

SỐ 1841

NHÂN MINH NGHĨA ĐOẠN

Bí-sô Tuệ Chiếu ở chùa Đại Vân, Truy Châu soạn.

Kể lại rằng: Nhân minh luận: Giải thích tám tạng, bốn phép lớn chuẩn mực, là dấu ấn của hai mươi tám vị Luận sư, là tông quy để lập phá, đạo hợp với tự tha, là ngọc châu của đêm tối, là đuốc rỗng soi tối tăm, cho nên thông suốt sâu xa rộng lớn, chính là ty nam của thợ chánh, nắm giữ giếng mối rộng lớn, đến phía Bắc phá tà, thế nên, Pháp vương bắt đầu xuất hiện, đầu tiên mở ra cửa sâu xa, người trí nối tiếp, lại khai ra điều sâu kín, ngài Vô Trước nêu ra ba chỉ để lập huyền cực, đồng với tám trụ để đỡ trời.

Ngài Thế Thân trình bày năm phần, để biển bày chỗ sâu kín, như năm ngọn núi giữ đất.

Lại có ngài Trần-na ra đời thấu suốt nêu ba lập để giống với Ba quang. Thiên chủ ứng thời vượt trội cứng cõi, trình bày hai món ngộ mà đồng với hai diệu.

Có thể nói là: Vua đến núi báu, đưa ra mái hiên lớn của ngôi nhà cũ mục, cho người nên dùng nó, xưng là trí hùng. Người dựng lập nêu lời xuất sắc. Cho nên người tuyên bố, đều bỏ đi đèn thần của tối tăm, người chú thuật, đều là kiếm trí cắt đứt tà xưa, cho nên nói trình bày tức là trình bày lập phá, khai chương là trước nói rõ chánh tà, rồi rằm ở giữa tám cực, chói sáng trong sáu hợp. Họ Triệu tuy không thông minh mà dám noi theo dấu vật xưa cao xa, cho nên liền bàn luận phải quấy, bàn rõ được mất, há chỉ trái với bậc hiền triết, nhiệm vụ là thành bốn tông kia, trông mong đến soi xét bỗng nhiên lại vạch ra, thật may mắn biết được ý xưa.

Có người giải năng lập, khéo lập ba chi, giúp người hiểu rõ, nên

gọi là năng lập, nếu nhìn về nhân dụ ở trước thành tông chưa rõ, vì thành chưa tin phải nhờ năng thành. Nhân dụ đã là năng thành, năng thành phải có sở lập, tức dùng Tông làm sở lập, nhân dục làm năng lập, nghĩa ấy là thế nào?

Đáp: Nếu dùng một bề, mong ở định luận tông khác chưa chấp nhận, vì chắc nhân dụ thành tựu. Trong sở lập cùng với lượng có thể được, người khác và mình như thế nào, đâu thể tông chỉ tự sinh không tin, lại lúc trước nói ở năng lập, tông đâu được tác gia khác chấp nhận. Nếu người khác đã chấp nhận nêu ra thì phù hợp với cực thành, nếu người khác không chấp nhận, thường ở trong sở lập, vì sao trước nói tông ở trong năng lập. Nếu nói về trước sinh tha trí giải thì tông ở trong năng lập, nếu là nhân dụ sở thành, ở nhân sở lập, thì đây cũng không phải như vậy.

Trong Du-già đối với pháp chung.

Sở lập có hai, đó là tự tánh và sai biệt.

Năng lập có tám, đó là tông nhân, v.v...

Lý môn cũng nói, do Tông Nhân Dụ, biện thuyết của họ chữa liễu nghĩa, gọi là Năng lập, không nói trí họ ở trong sở lập. Vì sao ngày nay, nói tông mong họ tức là Năng lập. Lại tông họ đã không chấp nhận, đâu được nói là năng lập, nên Lý Môn nói rằng: Chỉ cộng hứa quyết định ngôn từ, gọi là Năng lập. Tông bất cộng hứa, nên không mong họ nói là Năng lập.

Nói Năng lập, tức là nói Tông, đối với nghĩa sở thuyên gọi là Năng lập, là Sở lập, nói Tông tuy thuyết, mà nghĩa chưa giải quyết, mười nhân dục thành, nói nghĩa mới hiển, nên gọi là sở lập. Nếu nói về định, tông gọi là sở lập, do họ không thừa nhận. Nay vì thành lập, tuy nghĩa bốn lập vì sinh hiểu khác, không nói về tha trí mà nói là năng lập. Nhưng luận này nói: Đã nói tông, v.v... nhiều lời như vậy, khi khai ngộ người khác, nói tên là Năng lập, đây là y cứ nhân quả mà hợp nói, do nhân dụ thành trong giải quyết, trí khác được sinh, nếu trí không thể thành sở lập kia, thì khiến trí giải quyết, vì trí khác không khởi. Tỷ lượng làm nhân, trí khác làm quả, năng lập sở thành lìa lỗi, vì viên có thể làm nhân, nên Lý môn ở đây nói: Nay đây chỉ y chứng liễu nhân, tông sinh trí khác, đâu gọi là chứng liễu, lại nói rằng, giải thích của họ chưa rõ nghĩa, gọi là năng lập, nói trí họ là sở lập, vì không hề có giáo, nếu khế hội được xưa nay thì năng lập, sở lập nào khác, như trong bốn số có nói:

Có người nói: Xưa nay, tương truyền đều giải thích rằng: Ngài Vô

Trước, ngài Thế thân về trước, nói tám món năng lập, hai món sở lập tự tánh và sai biệt. Cho đến lập lại sở trước, y theo thanh minh là khó, và sở giải chép rằng: Nhân có ba tướng: Nhân một dụ hai, đều gọi là nhiều lời, do đây mà định biết, tông là sở lập, Thế Thân về trước, làm hiển bày các việc tranh cãi, chẳng qua có hai món tự tánh, sai biệt, cho nên có tông sở lập, năng lập. Vì lập này có hai ngài Trần Na về sau, do hai loại này, chưa sai biệt lẫn nhau thành bất tương tánh, không phải việc tranh cãi. Ý ở đây nói: Bạc tiên đức một bề quyết định phán xét. Ngài Trần Na về sau, tông là Sở lập, về trước là Năng lập, bất xen thông, nên nói nay nương tự giải, cho đến các sư xưa cũng nói Tông là Sở lập, giáo lý rộng thành, tông của ngài Trần Na cũng có thể lập thành nhiều giáo lý, nghĩa ấy là thế nào?

Đáp: Đây chính là như trước đã giải thích rộng, vì sao nói chỉ tự mới biết, nên trong bốn sở nói Trần Na về sau lược có ba cách giải thích.

1. Tông nói nghĩa sở thuyên là sở lập: Nên trong luận Du-già thứ mười lăm nói: Nghĩa sở thành lập có hai loại:

- 1- Tự tánh.
- 2- Sai biệt.

Pháp năng thành lập có tám loại, tông ấy nói là năng thuyên, và nhân nói nghĩa v.v..., đều gọi là Năng lập. Tông ấy nói, vì nhân dụ thành, tuy cũng sở lập, sẽ nói tiếp. Vì sao trước lập tông? Vì trước nói lên tự chỗ ưa thích tông nghĩa nên cũng là sở lập, chẳng nhất định là sở lập, vì nghĩa năng chánh, cũng như đối với nhân, dụ đối với sở thành, chỉ gọi là Năng lập. Nghĩa tông giải thích, quyết định chỉ là sở lập, gọi riêng là sở thành. Đây là giải thích đủ tông thông năng thành sở thành.

Vì sao trước không nói? Vì

2. Tổng tích tự tánh khác nhau: Giáo lý đều là sở lập, nói chung về danh nghĩa, bao gồm trong một phần, đối địch đã trình bày, hoặc nói hoặc nghĩa, tự tánh khác nhau, gọi chung là Tông, tức gọi là Năng lập. Tuy ở đây đối với tông, cũng là sở lập, năng lập bao gồm, được gọi là năng lập, nên ngài Trần-na, v.v... gọi Tông là sở lập, không trái với các lý Du-già v.v... Du-già, v.v... không nói Tông, chẳng phải một bề chỉ có năng lập, ở đây cũng chung, chẳng lẽ không nói rõ.

3. Tự tánh sai biệt, lập nghĩa sở y: gọi là sở lập hay nương hợp tông nói là năng lập, dùng chung lập riêng, chẳng phải tông chung, ở đây quyết định chỉ có năng lập, đối địch hợp trình bày, vì nhân dụ thành, cũng là sở lập, do chẳng quyết định sở lập, nên được gọi là năng lập.

Ngài Trần-na chỉ dùng cộng hứa nhân dụ, thành họ chưa chấp nhận, họ chưa thừa nhận, chỉ là hợp tông. Tông là sở lập, tự tánh sai biệt chỉ là Tông y, chẳng phải chánh sở lập, đủ sở lập, đó là mong về nghĩa khác, không trái nhau, không có ngài Từ Thị, Vô Trước, Thiên Thân, chẳng lẽ không giải được Nhân Minh, nói sở lập là năng lập (ở đây cũng có nói) đây là rút ra nghĩa cốt yếu, nêu lên cương yếu rộng lớn ấy là không trái, lo nhọc gì thân, các luận xen nhau trình bày nghĩa khác, đều không trái nhau. Nếu nói văn nghĩa của ngài Trần Na đều đồng với các sư xưa, ngài Thiên Thân chẳng lẽ không giải thích được Nhân minh, thừa nhận khiến trái ngược, lại ngài Trần Na lập Tông, Nhân Dụ, ngay nơi thuyết đều đồng với năng lập của các Sư xưa. Các chi hiện tử v.v..., vì sao thừa nhận liền trừ khi ngắn gọn. Lại như trong Du-già có tám chi, khai dụ không hợp chi kết, trong tạp tập năng lập có tám, hợp dụ thêm ở hợp kết, nếu nói hợp kết tức đồng loại dị loại, danh mục sao không tương đương, như trong luận Thành Thật cũng có năm chi hợp kết, vì sao ngay biệt riêng thừa nhận ngài Trần-na ngắn năm năng lập, thuyết ấy chỉ có nói, không thừa nhận ngắn tám chi chỉ có ba ngoài ra có năng lập, nếu nói đạo lý như thật chẳng thật, thì lời này chưa phải thành lời, nếu cũng thừa nhận giải thích Nhân minh, vì sao khai ngắn khác nhau. Lại như sư xưa lập lượng, tức thêm Thánh giáo thành ba, ngài Trần-na làm môn tự ngộ nhưng trong lượng chỉ có hai loại, nên biết, lập luận khai hợp thân sơ không giống nhau, lấy bỏ cũng khác đường, đều y cứ một nghĩa, trong ấy hội giải thích, bốn sơ hiện rõ đủ, từ đây lại dùng giáo lý gạn rộng, tức là luống lập.

Có người nói, nếu nhân một dụ hai là nhiều lời gọi là Năng lập, ở trong đó tùy theo thiếu sót, gọi là lỗi năng lập, như thiếu dị dụ, lẽ ra thuộc lỗi, nếu nói là lỗi, thì trái với luận Chưởng Trân, luận ấy thiếu dị dụ, là chẳng phải lỗi, nghĩa này như thế nào?

Đáp: Cũng không đúng, ai nói luận ấy tỷ lượng không lỗi? Trong luận Duy thức chép: Có nương tướng không lý Đại thừa, y theo tự tỷ lượng, bác không có Duy thức này và tất cả pháp, nếu nói thuyết kia và lượng khác, chẳng phải luận Chưởng Trân, nên nêu lời thành thật. lại trong lượng này, há chẳng bác không có tất cả pháp ư? Lại trong môn lý luận nói là phải đủ thí dụ và ngôn từ, thì mới thành năng lập, ví như nhân kia, nhưng tùy theo nói một, luận tự đáp rằng, nếu y cứ chánh lý thì phải đủ hai thuyết, do đây đầy đủ, hiển bày sở lập, cho đến nói. Nếu có một phần đầy đủ thành, tùy theo nói một phần cũng thành năng lập, chuẩn theo ý luận ấy, thì trong hai dụ, nếu tùy theo một giải, không nêu

lỗi quấy, nếu giải vọng chung, đặc biệt nói mới ngộ, phải đủ thuyết đó, cho nên nói: Nếu y cứ chánh lý thì phải nói đủ hai. Nếu không nói rõ biết bất chánh, lại luận này nói, lại năng lập ban đầu thiếu kém tánh lỗi, nếu nói dụ, nói chung thiếu một thì không thành thiếu, cũng phải tông nói chung thiếu một không thành thiếu. Lại giải: Ai nói luận Chưởng Trần thiếu dị dụ, dị dụ vốn là ngăn nhân xét hạnh, không nương nhân thì không xét, nên biết chánh không có tông nhân, tức là dị dụ. Cho nên lý luận nên giải thích hai dụ rằng. Trước ngăn nêu bày, sau chỉ dứt soi xét, cho đến nói: Tuy đối với không lập thật có hư không, v.v... mà được nói lên không có tông xứ thì không thành nhân nghĩa. Nếu không có dị sở y, dị dụ thì không được lập, ở đây nói dụng thế nào, nếu như vậy đã đủ thì sao gọi là tự tỷ lượng đáp phạm lỗi khác, rộng như trình bày riêng.

Có người nói: Ngài Trần Na đã trái với thuyết xưa, vì sao rốt cuộc không có văn luận bác bỏ, việc ấy thế nào.

Điều này cũng không đúng, ngài Trần Na hiểu rõ thuyết xưa không cần phân tích để phá, chỉ lấy nghĩa dị nên không phân tích phá. Như ngài Thế Thân nói năm năng lập, cũng chẳng phải không đúng với trình bày xưa. Ngài Trần-na tuy có ba phần năng thành, vì sao tạm chẳng phải thuyết xưa, lập phá các sư của Nhân minh xưa, còn lại bất chánh, chẳng phải trong Du-già v.v... nhưng có nói Du-già, v.v... là quấy tự còn các lỗi đó, chẳng phải trước đã dẫn lỗi của văn sơ. Nếu nói ba phần như thuyết tông, v.v...thì đã thừa nhận tông của ngài Trần Na cũng thành, trong năng lập, đâu chỉ có ba. Nếu nói y cứ tông năng lập, nói thành ba phần. Nếu tông ở sở lập thì lẽ ra chỉ có hai phần, như vậy là thế nào, giải lập chỉ có nói hai cũng được, nếu nói tông ở sở lập, tức khai dụ thành ba, ta do đây nên biết.

Nói ba phần, là chỉ cho một nhân hai dụ, trở lại các Sư xưa, tông là năng lập, ngài Trần Na thuận theo lời xưa không trái, cho nên trong Lý môn, năng lập đều nói các tông, văn đồng ý khác, chính là chủ phiên dịch, có thể biết tông của ngài Trần-na thừa nhận năng thành, cũng là điều mà bậc tiên đức đã rõ, chỉ vì ý soạn luận ở ngày nay, chính là nói về Tông trong sở lập.

Giải thích Tông là lời của Năng lập, trong sơ cũng giải thích đủ, ngoài ra chưa chắc đủ, thuyết chấp đều đồng, tác giả chưa ngộ bốn ý có khác, chú sở, chủ sở phải nhập thất đích thân vãng theo ý chỉ truyền trao, hướng chi là nói rõ Nhân minh của Đại thừa, Tiểu thừa, nên Lý môn có bài tụng rằng: Trong đây chỉ thú tùy ý vui, vì sở thành lập nên

tên tông, không nói năng lập tên tông, cho nên trong đó giải thích rằng, “ở đây nói nhiều ở các luận thức, nói tên năng lập, tức hiển bày thuận theo”, chính là giải thích rằng: Nói trong đây, là lựa chọn nghĩa trì, trong các tông này nên gọi là trong đó.

Nói duy: Là lựa chọn nghĩa riêng lực riêng, năng lập nói là sở lập, đây chính là nói rõ, nếu nay tổng cũng năng lập vì sao phải duy? Lại nói lạc sở lập, nghĩa là bất lạc là năng thành lập tánh, lại nói, nếu như vậy, đã thủ trí là liễu nhân, đây nói lại mất nghĩa năng thành lập. Ở đây cũng không đúng. Vì khiến họ nhớ nghĩ bốn cực thành, và trong luận này, không có chánh giải thích Tông là năng thành lập, đã nói chỉ có ba phần, ở đây nói tên năng lập, nên biết một nhân hai dụ, lúc dùng lập tên trí khác chưa sinh, phải đợi nhân dụ, vì giải cách khác, nhờ ba đường nhân, vì so sánh biết sinh, nên luận ở đây nói.

Nói tỷ lượng: Nghĩa là nhờ các tướng mà quán về nghĩa, cho đến nói, do kia làm nhân ở chỗ nghĩa tỷ, có chánh trí sinh Lý môn nói: Trí là trí trước, ngoài ra theo như đã nói nhân sinh năng lập, (145) là giải thích nghĩa kia, không nói từ các tướng lập tông sinh. Lại tông không có cộng hứa, khi lập trí khác không sinh, nhân dụ chung cộng thành, dẫn chứng trí mới khởi kia, nên trong Lý môn nói: Chỉ có cộng hứa quyết định ngôn từ, nói tên Năng lập. Lại trong Lý môn nói: Hơn nữa trong tỷ lượng chỉ thấy lý này, nếu so sánh chỗ, tướng đây quyết định ở khắp các đồng loại, nghĩ định hữu đây, ở đó không có chỗ, nghĩ đây không kiến khắp, cho nên, do đây sinh giải quyết định, nên biết, đã so sánh tức là sở lập, do đây mà giải sinh, tức tướng của ba nhân. Lại nói, nên quyết định ba tướng, chỉ là hiển bày nhân, do đạo lý này, tuy tất cả phần đều có thể làm nhân, hiển bày sở lập, nhưng chỉ một phần, lại nói là nhân, nên chỉ có ba lời, định ra mục Nhân Dụ. Nếu nói về ngài Trần Na, quyết định xếp tông ấy vào năng thành, trong giải thích sao không có chánh thuyết, chỉ thấy nêu văn thuận kết xưa, định xếp vào năng lập, nếu thuyền đi theo dòng nước, khác thuyền mà đi trong nước đồng, chấp đây quyết định xếp vào năng thành, có thể cho là thấy thuyền đi mà chấp vào chỗ nước xưa.

Xưa có nghe việc khắc thuyền tìm kiếm chính là nghĩa này. Có người đang giải thích luận trong văn giải năng lập rằng, theo xưa giải thích, ngài Thế Thân về trước, nếu các tông chấp Nhân Dụ, Du-già gọi chung là năng lập, do có nhiều lời, từ ngài Trần Na về sau, chỉ chấp nhân dụ, không chấp tông ấy, chấp các nhân dụ, cho đến nói: Tự giải thích giáo ở Đông Lưu (Trung Hoa) đều giải thích luận này, y theo lý

giáo, tức lý chưa đúng, nghĩa ấy thế nào.

Đáp: Điều này cũng không đúng, ở đây nói rõ trước một bề chỉ nói, Tông của ngài Trần-na chỉ ở sở lập, không ở năng lập, xưa hội giải thích dẫn ra như trước, chỉ là y cứ ngày nay ý luận của ngài Trần-na, cho rằng Nhân Dụ gọi là Năng lập, hiển bày rộng đồng dị lý giáo như trước, ở đây bèn trích dẫn, những chỗ rườm rà không nói lại.

Có người nói: Như lập lượng phá ba thứ Tông, Nhân, Dụ của họ, đều là năng phá, lập lượng là trình bày nghĩa chánh, vì sao lựa chọn riêng tông ấy, nghĩa kia như thế nào?

Đáp: Ở đây cũng không nêu, như phá tông họ trong đó có đâu ra hai lỗi phá lập lượng, đâu thể năng lập cũng khiến lập lượng hai lỗi, lại phá họ đưa ra lỗi tùy theo mỗi chi, đều thành năng phá, đâu thể lập lượng nói rõ tông thông năng lập sở lập, chẳng lẽ lập lượng phá tông, chung cho năng phá sở phá, lại ai nói, năng phá cũng lại chung cho Tông, vì Nhân Dụ quyết định, có thể năng phá họ. Tông khác không hứa, làm sao thành năng phá, nên trong Lý môn nói: Chỉ có cộng hứa quyết định ngôn từ, nói tên năng lập, hoặc tên năng phá, chẳng phải xen nhau bất thành do dự ngôn từ, vì lại đợi thành, lại lỗi ở trong chỗ giống nhau, gọi là Tự năng phá, y cứ vào lập lượng, là lỗi của Nhân Dụ, đây tịch là năng phá, nên chỉ có nhân dụ lập tông. Tuy là phá họ, nhưng không có nhân khác tông không phá, cho nên chỉ nhân dụ. Trong Duy thức thứ mười bốn nêu ra cái sai của tông ấy, dường như nêu ra lỗi phá, không phải lập lượng, nên không có lập lượng phá họ. Y theo đây lại nêu bày năng lập, chỉ nêu nhân dụ.

Có người nói, người xưa giải thích rằng: Các Sư cổ nhân minh hoặc lấy âm thanh làm tông, hoặc lấy vô thường làm tông (hoặc hợp làm tông, cho đến tương truyền, tuy có phân biệt này, mà lý chưa đáng, cho nên biết, Cổ Sư đã có dị thuyết, nên có văn luận hiển bày như thật v.v... đều không có văn này, đâu được dị thuyết, nghĩa ấy là thế nào?

Đáp: Cũng không đúng, nói là Tổ sư sai, ai nói thì chỉ các luận Du-già, nói là người khác, lại không thể nói, trong các bộ Du-già, không có thuyết này, nên xưa nay đồng không được nói khác với các Sư Cổ Nhân Minh, các Sư Cổ Nhân minh đâu chỉ có Du-già. Các nhà giải thích nhân minh, gọi là Cổ nhân minh sư, nên trong Lý môn nói, lại ở chỗ phụ.

Các Sư Cựu nhân minh có các chỗ nói đọa thuộc về năng phá, hoặc có cực thô, hoặc có phi lý, giống như lầm, nên đây không chép. Lại nói, hơn nữa phương góc này, ta đã phá trong luận Cổ nhân minh, đã đủ phân biệt, nên biết, có Cổ Sư nói sai tức là phá, không nói Du-già

v.v...

Có người nói: Trong luận nói sai biệt là tánh, vì nói Tánh sai biệt là sai, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Nghĩa ấy cũng không đúng, ba tạng vốn dịch là tánh khác nhau, sau Lữ Tài cùng với Pháp sư Văn Quỹ, đổi lại sai biệt là Tánh, đâu thể lấy thức mê mờ làm lời thật, bậc linh triết làm lời lừa dối. Nếu là người phiên dịch, thì hãy thừa nhận nghĩa đúng để thay đổi, thì số giải kia sẽ phá. Thay đổi luận đâu phải theo thừa nhận, lại nói lý do, là lời kết định. Hiện bày tông này, phải nương pháp và hữu pháp, cộng tướng khác nhau, trái họ thuận mình, mới làm tông, nên nói hữu pháp và pháp, đều phải cực thành, cho nên trong tông, có chữ cố này, nói lên đủ lý do như trong bốn số có nói.

Có người nói, trước giải thích tức bất cộng hứa, là pháp sở lập, nhân sở tác tánh, kia đây cực thành, tức pháp năng lập, nên pháp vô thường, chính là sở lập, lời giải này tuy như vậy, nhưng chưa phải thông suốt, cho nên đúng, lại như lập âm thanh vô thường là một lượng, có thể như đã nói, vì chỗ tranh cãi, nếu y theo các lượng hữu tánh, thì đâu được cho là không thật, làm pháp sở lập? Bản ý tranh cãi hữu pháp đại hữu tánh chẳng phải thật tức thật, v.v..., nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Nên cũng suy nghĩ như ở đây. Nếu vốn là tranh cãi hữu pháp, pháp mà không tranh cãi, nói chẳng phải thật, v.v..., vì là hữu pháp, là ngay nơi pháp hay sao? Nếu là hữu pháp, thì phải trình bày trước, nếu là pháp ấy, thì không làm chỗ tranh cãi, nói pháp gì? Lại dùng pháp gì làm hữu pháp cực thành, năng biệt cực thành, sai biệt làm Tông, nếu y cứ việc tranh cãi về pháp thuyết, hoặc tranh cãi hữu pháp, thế nào là năng sở biệt, không thể đem hữu pháp, làm năng biệt, vì trước đã trình bày, lại nếu hữu pháp, chính là chỗ tranh cãi, tất cả tranh cãi hữu pháp, đều không đồng lỗi dụ, lại pháp không thành hữu pháp, lại không thể đại hữu chẳng phải thật, đều là chỗ tranh cãi, không có hữu pháp cực thành, thì nương vào đâu, lại nếu đại hữu chánh sở tránh, thì tông sở thành sẽ hợp với danh pháp. Nên trong Lý môn nói, lại ở trong đây, vì quán sở thành, lập pháp hữu pháp, nên biết lại dùng phi thật v.v... là pháp tức là sở tránh, lý do ấy rộng, như trong bốn số có giải thích, y theo đó đã không có giải thích riêng, cực giải thích nên hợp thông suốt, và giải đại hữu là pháp Hữu pháp, khế hội với Lý môn luận, đều như trong bốn số có giải thích riêng.

Vì sao Nhân, Dụ không cực thành, tự giải thích rằng, Nhân Dụ tất yếu là cực thành, do không soi xét, chân tự lẫn nhau đều không có

thuyết này, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Cũng không đúng, trong nhân đã có cả hai đều bất thành, tùy theo một bất thành, đối với chân nên phải cực thành, vì chỉ nói sơ lược, y theo lý định hữu. Cho nên luận Thành Duy Thức quyển năm chép: Sáu thức cực thành tùy thuộc về thức, v.v... Lại trong Lý Môn nói: Khiến họ nhớ nghĩ bốn cực thành, cho nên ở đây chỉ thủ kia đây đều là nghĩa định hứa nên biết, Nhân Dụ cũng có cực thành.

Có người nói: Nhân giúp điều thuận, thuận giúp sở lập là nghĩa của Tông, sẽ là tân diệu, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Ở đây, bậc cổ đức giải thích thành, đậu được gọi là tâm di, nên bốn số nói, lại kiến lập nghĩa, năng kiến lập vì sở lập tông kia, hoặc nghĩa thuận ích, do lập nhân này, tông nghĩa thuận ích, khiến tông nghĩa lập, cho nên gọi là Nhân, đây thời trước thành, đâu nói là giải.

Có người nói, pháp tánh pháp nhĩ lý là như vậy, mới là chánh nhân, việc ấy thế nào?

Đáp: Ở đây giải thích chưa thành lý cùng tận, như tánh của nhân là cái làm ra, lập âm thanh là vô thường, đối thỉnh bày luận, tùy theo một pháp không thành, há chẳng phải lý hẩn như vậy. Lại Lý Môn luận nói, cho nên trong đây, chỉ thủ kia đây đều là nghĩa định hứa, thì là khéo nói, do đó nếu có kia đây không đồng với pháp thừa nhận, nhất định chẳng phải Tông.

Lại nói, chỉ có nhất định hứa quyết định ngôn từ, nói tên Năng lập. Lại trong luận Phương tiện tâm nói: Phạm thánh đồng hiểu, mới được thành Dụ, dụ thì nhân tướng, cho nên biết, bất định chỉ thủ pháp nhĩ, lý phải như vậy, đều là Chánh nhân. Nếu chỉ thủ, nên nói pháp nhĩ đạo lý, ngôn luận tức là khéo nói, và năng lập ngôn từ, đâu cần cộng hứa? Do đây mà biết, tuy chẳng phải pháp nhĩ, nhưng lỗi không trái, năng lập tông nghĩa.

Chung cộng hứa, thì được thành nhân. Như tự thấy con cò tiêu biểu có nước, thấy chỗ có lửa, tiêu biểu cho đốt cháy, chẳng phải ở chỗ đây, pháp nhĩ có lửa và con cò trắng, ở đây nêu bày chẳng phải một, nên biết, bất định chỉ có thủ pháp nhĩ.

Có người nói giải thích trong nhân nêu bày giải thích xưa rằng: Nói nghĩa trí có ba đều chung sinh hiểu, đều gọi là Nhân, nói tương truyền đều là đây phân biệt, nhưng sơ lược đối với quả hiện nhân, chẳng phải không có nghĩa này. nếu mong ở đây, hiện nhân tướng, e chẳng phải khéo nói, vì sao biết? Vì nay sở nhân minh, mong nghĩa sở lập, không mong trí quả, lại nói, nếu nương thân sinh định trí, để giải thích sinh

nhân, e là đột nhiên phát khởi năng sinh định trí vì chẳng phải chỉ có nhân, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Ở đây cũng chưa rảnh viết vào trong số đã nói, trong lời sơ tuy nói sơ lược, nhưng cũng là nhân này, đều đủ ba tướng, thiếu một thì chánh thủ thành Tông, trong số tự lựa chọn rằng: Chánh thủ nói sinh, vì chánh năng lập, tức là minh nhan, mong nghĩa sơ lập, đây là sinh trí liễu, vì giải rõ tông, nên thể chánh nhân. Nói sinh trí liễu, bao gồm cũng chung với khác, có thể lập tông quả, nên biết, chẳng phải chỉ có mong trí quả. Lại tuy nói sinh, nhưng không nói chỉ nhân năng sinh tha trí, nhưng nhân chánh là duyên tăng thượng cao quý, năng sinh tha trí, như nói liễu nhân, tuy nói nghĩa trí, nhưng ý chánh thủ trí liễu chẳng phải khác. Vì tha trí sinh tông mới hiển, nên biết, sinh nhân tuy tông nhân dụ, hoặc nói hoặc nghĩa, chánh năng sinh nhân, tức nói nhân dụ. Cho nên trong Lý môn nói: Nếu vậy, đã thủ trí thành liễu nhân, ở đây là lập lại nói nhân. Vắn hỏi rằng: Ở đây nói lại mất nghĩa năng thành lập.

Giải thích rằng: Ở đây cũng không đúng, khiến họ nhớ nghĩ bốn cực thành, đã nói khiến họ nhớ nghĩ bốn cực thành, tức sinh trí ấy, nên tha trí sinh thù thắng chỉ có Nhân Dụ. Nên ở sau lại nói: Chỉ có cộng hứa quyết định ngôn từ, gọi là Năng lập. Lại nói: Nếu đã so sánh chỗ, thì tướng này quyết định khắp, ở các đồng loại, niệm định hữu đây, ở đó không có chỗ, nghĩ đây không khắp. Cho nên, do đâu sinh hiểu quyết định. lại nói: Chỗ khác nói nhân sinh, cho trí là tiền trí, còn từ chỗ nói năng lập nhân sinh, do đây nên biết, mong liễu tông liên, chánh thủ trí liễu, mong sinh trí khác, chánh thủ lập, nói Nhân Dụ là vì sao?

Bốn ý lập lượng, vì sinh tha trí, vì sao nói nhân chỉ mong tông quả, nên mong ở Tông, tức chỉ y liễu, mong thành tông nghĩa, vì sinh giải khác, tức thủ sinh nhân, nếu không như vậy, thì vì sao sinh giải quyết định. Lại nói năng lập nhân sinh, mở bày các cái có người hỏi chưa rõ nghĩa. Lại nói: Lúc khai ngộ cho họ, nói tên năng lập, v.v... cho nên do đây nói, quyết định chung sinh liễu.

Có người nói, tương truyền giải thích rằng: Ngài Trần-na về trước, nói tướng là tướng thể, chẳng phải chỉ Du-già, v.v... như trước đã dẫn, phá thể xưa rộng như trong Lý môn, có người giải thích tông pháp tánh bốn câu rằng, có là tông pháp chẳng phải biến, tức là sở y bất thành ở đây.

Có người phá rằng: Đức sở y nhân vì thiếu sở y, nên nhân không có sở y, nhân thể bất thành, nên chẳng phải tông pháp, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Ở đây cũng không đúng, nếu có tông hữu pháp, thì có thể đức nương tựa, cho nên là tông gia pháp, vốn không có hữu pháp, là pháp gì của tông gia, nói tông pháp mà chẳng phải biến.

Có người nói: Nếu nói theo tự nhân thì. Biến chẳng phải Tông pháp, tức nhân bất định, nghĩa ấy thế nào? Điều này cũng không đúng, đã liền ở tông, thì sao chẳng phải tông pháp. Nếu nói bất chánh thì không gọi là Tông pháp, làm sao Lý môn chín câu, đều nói tông pháp. Lại như trong tướng ban đầu, bao gồm lựa chọn lỗi các tướng, có thể nói chẳng phải tông pháp, khắp là tông pháp tánh, nhưng hiển bày tướng ban đầu, đã biến hữu pháp, thế nào là phi pháp tánh, nếu nói phải là chánh nhân, mới gọi khắp là tông Pháp tánh, chỉ nói khắp là tông pháp tánh, tức là đã lựa chọn hết lỗi, cần gì nói lại.

Đồng phẩm định hữu v.v..., hơn nữa tuy khắp ở tông vì có bất định, chẳng phải tông pháp, tức nên nói chính là tông pháp tánh, cần gì phải nói biến, nói biến thì không thể lìa các lỗi. Nếu nói do biến không thể lìa các lỗi, thì phải nói là tông pháp tánh thì nên nói là chánh, vì chánh có thể lìa lỗi, không có chánh chẳng phải tông pháp, tức chỉ một câu, đã nói xong chánh nhân, thì không phiền nhọc lời, đã không theo thuyết này, nên biết, khắp là tông pháp tánh, chỉ bày tướng ban đầu, cho nên trong Lý môn nói, tuy tất cả phần đều có thể làm nhân, hiển rõ sở lập, nhưng chỉ một phần, lại nói là nhân, đã nói lại nói rõ chẳng phải lựa đủ.

Có người nói: Đồng phẩm định hữu tánh, dị phẩm biến vô tánh, đều có bốn câu, nhưng chỉ để nói, là khác với người xưa, do tuy giữa lỗi, vì có bất tận, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Ở đây chẳng khác trước, nhọc gì phải giải thích lại, lại tự nói rằng, hễ có năng lập Nhân Pháp, thì sở lập tông pháp sẽ tùy theo, cho nên ở trong dụ chỉ nói nhân pháp, tông pháp tự tùy theo, ở đây nói có soi xét vì không lựa riêng, nếu nói có nhân tông định theo, vì sao trong dụ có lỗi sở lập bất định, chỉ thừa nhận có năng lập, lại nữa ai nói, trong đồng dụ, chỉ nói nhân pháp, tông pháp tự theo, y theo luận Lý môn khi nên dụ, phải nói đủ nhân tông, không chỉ nói nhân, y theo lý chánh nhân, cái nhân có, thì tông nhất định theo, nhưng khi nêu dụ, thì phải nói đủ, không như vậy thì không hợp với dị dụ nêu ở đây. Lại nói: Nói về nhân gọi là phẩm Danh Pháp, đều được hai tên, nói về tông cũng là gọi phẩm Danh Pháp. Đây cũng trình bày ở trước, nhọc gì nói lại. Bậc tiên đức nói, chỉ đồng dị ở trên hữu pháp đã làm nghĩa, gọi là pháp. Lại sở tác này, chẳng phải sở lập chung, không được gọi là phẩm, gọi đó là

pháp tông sở lập chung, bèn cùng với danh phẩm, vì năng sở khác nhau, lại nhân tông pháp, đồng dị gọi là pháp, riêng đồng dị danh phẩm có hai pháp đồng dị này nên gọi là pháp, kể ở sau nhân đồng dị, và tông đồng dị ở trên, đều là đồng dị riêng, nên đều là danh phẩm.

Có người nói: Dù cho ngài Thiên Thân dùng thể hình làm dụ, giáo lý không trái, sao mượn đây cứu giúp. Nếu do thiêu đốt các kiến chấp để phá thì tự là tự phá, lý chẳng phải lỗi của ta, do đâu mà biết, nay chỉ do hình có nghĩa sở tác, quyết định có vô thường, lấy hình làm dụ, dùng sở tác làm nghĩa vô thường, tuy có thiêu đốt kiến chấp, sở tác chẳng phải nhân, đâu được là khó, nghĩa ấy thế nào?

Ở đây cũng không đúng, nếu dùng thể hình làm, do hình nghĩa sở tác, cho nên có vô thường, nên nói hiển hình quyết định hữu tánh đâu được nói hiển bày nhân đồng phẩm, quyết định hữu tánh, dùng hình sở tác, và thỉnh sở tác làm đồng dụ, do hình kia là chỗ sở tác, có vô thường theo, nên gọi là Đồng phẩm, bốn trần thể hình, đâu gọi là sở tác đồng phẩm.

Có người hỏi vặn rằng: Nếu nói dụ so sánh pháp thì pháp là tự dụ, chưa biết pháp năng dụ sở dụ, thể ấy là một hay khác?

Nếu nói một, thể đã là một, thì kia đây cùng biết, đâu đợi nhân thành.

Nếu nói khác thì rõ pháp thể riêng, có tướng đồng khác, có nghĩa nhân, dẫn ra để làm dụ, đâu được nêu bày khó, khiến tất cả pháp thể tướng đều đồng, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Nghĩa này không đúng, nếu lấy hình thể làm dụ, ở đây cùng với tông là một hay khác. Nếu nói là một, thì đồng với nạn trước, lại có nhiều lỗi. Nếu nói khác thì đâu được gọi là đồng pháp, nếu nói âm thanh thì có sở tác, hình cũng có sở tác, nên gọi là đồng pháp, không như vậy thì sao? Nên nói hiển hình quyết định có vô thường, cần gì nói hiển nhân đồng quyết định hữu tánh, nhân là sở tác, nghĩa trên hình, đâu có hình thể gọi là tánh sở tác. Nếu vậy, lẽ ra thể âm thanh là thể sở tác, nếu như vậy, lấy thỉnh hữu pháp gọi nhân, lại thành một phần tông nghĩa làm nhân, tông nhân không có lỗi riêng, còn nhiều câu hỏi được nêu ra theo đó nên biết, rườm rà nên không nói đủ, nhưng đã lấy hình làm dụ, đem làm khác có thể được, nay y cứ hình đó lược nêu ba câu hỏi:

1. Cổ Sư thừa nhận hình đốt cháy, lý hợp với tự thừa nhận thỉnh đốt cháy, ngài Trần Na thuận theo làm câu hỏi, vì thỉnh là đốt cháy, vì chẳng phải đốt cháy, nếu tự thừa nhận tức tướng tự phù hợp với cực thánh, nếu tự không thừa nhận, thì ngày nay có khác, sao chẳng phải

tự trái ư? Nếu không như vậy, thì do luận chỉ lấy hình làm thể đồng dụ. Ngài Trần Na y cứ vào họ hỏi rằng: Ông là thính sở tác nên có thể đốt cháy cũng như hình, v.v... như trong luận Nan Thắng chép: Chỗ của ông lẽ ra chẳng có ngại thân căn sở đắc, thừa nhận mắt thấy, cũng như các màu sắc sở đắc, há tự không thừa nhận ở được thân căn, mà là khó ư?

Nên căn cứ vào cái khó của họ tức không có lỗi mình rõ chẳng phải tự thừa nhận.

2. Trong Lý môn giải thích dụ rằng: Do nói như vậy có thể hiển bày nhân đồng phẩm định hữu, dị phẩm biến vô, chẳng phải thuyết điền đảo, đã không lấy hình này chính là tụng lại nhân ở trước, làm sao có thể hiển nhân, như nói nhân vô thường là tánh sở tác, các sở tác đều vô thường, như sở tác vô thường v.v.... Đâu thành năng lập không có như vậy, trước sở tác vô thường, chỉ có tông nhân riêng, sau nêu các sở tác, đều thuộc về tông dụ, vô thường cũng như vậy. Không chỉ có tụng lại, cũng chính là hợp, nên định sở tác vô thường là dụ thể, hoặc như trước đã nói, lấy hình làm dụ thể, thì lẽ ra chỉ ngay nơi bình, cần gì phải nêu lại, các động tác phát ra đều là vô thường, cũng như bình v.v... hay sao?

Lại như lấy thể hình làm dụ, thành lập âm thanh vô thường, là vì sao?

Nói nhân tông đã theo, thì tông không có nhân nào mà chẳng có, không có nói nhân của bình đã theo, bình không có nhân nào mà không có lấy hai thứ này làm thí dụ, còn bao nhiêu đều là tương tự.

Lại nói, lẽ ra không dùng cái thường kia để làm chứng, hoặc dùng vô thường sở tác, vô thường hành sở tác, đây là hiển bày các thuyết chánh, nên dùng sở tác chứng vô thường, dùng thường để lia sở tác, không nói dùng bình làm chứng vô thường, cho nên chánh là dụ thể. Sở tác vô thường nêu chỗ nương để hiển bày, nếu không như vậy thì nêu bình thì biết nhất định có sở tác, khi nêu dụ, chỉ nói là như bình, cần gì phải lập lại Tông nhân. Nói các sở tác đều là vô thường, cũng như bình, nhọc gì phải lập lại. Lại bình làm dụ thể, tức là ngoài nhân lập có phát riêng làm dụ, cùng với nhân nghĩa kia đều là bất tương ứng cho đến nói vì tánh sở tác đã giống như đồng pháp mà không nói nghĩa năng lập, sở thành lập. Ý đây không nói nhân năng lập, tông nghĩa sở lập để làm dụ.

Lại nhân tánh sở tác, dụ thể tức là bình do bình có sở tác nên vô thường không phải là sở tác vô thường làm đồng phẩm thì chỉ có tông pháp gọi là Nhân, thể của bình chẳng phải nhân, tuy kinh có thể bình,

có ở tông nhân, cuối cùng là lỗi lớn.

Cho nên, trong luận Lý môn nói: “Nếu chỉ có tông pháp là nhân tánh, thì công phu ấy có bất định, lẽ ra cũng thành nhân, làm sao có sở lập, năng lập, và hai món thí dụ dị phẩm mà có lỗi đây, y theo các văn này cho nên không có lấy các thể của bình chính là các dụ ấy.

3. Ý của Trần-na do người ngoài lập nhân vô nghĩa ở đồng dị phẩm, nghĩa tướng đều khác, do nghĩa khác, không được hòa hợp chính thức, há chẳng phải nghĩa ấy hay sao? Cho nên, nói rằng dụ hiển ở chân. Không có dụ thể riêng, là cũng không đúng, y theo các ý thừa nhận ở đây, nếu có nhân của nghĩa ngoài nhân lập dụ thì lấy bình. Nếu như vậy thì làm sao dụ được là phần của nhân. Nhân là sở tác vì bốn món trần của bình, tức là các lý môn. Trong luận chép: Nếu như vậy, dụ nói lẽ ra chẳng phải dị phần.

Đáp: Việc tuy thật là như vậy, nhưng nói các nhân này, chỉ vì hiển rõ là tông pháp tánh, chẳng phải vì hiển rõ đồng phẩm dị phẩm, hữu tánh vô tánh, cho nên lập đồng dị để hiển rõ hai phẩm sau. Nhân là nói hiển các tướng ban đầu, tức âm thanh làm ra, đồng hiển pháp thứ hai, cho nên bình làm ra. Nếu dùng đồng hiển pháp thứ hai, thì lấy các thể bình thì nhân hiển rõ tướng ban đầu phải lấy thanh đã nói các tướng ban đầu vì trên cho là thanh làm ra. Nói các tướng thứ hai cho bình là sở tác, vì vậy văn sau nói, cố định ba tướng, chỉ là hiển rõ nhân, từ đây đạo lý tuy tất cả phần đều có thể làm nhân, hiển rõ sở lập, nhưng chỉ một phần, lại nói làm nhân, cho nên phần thứ hai có nói rõ, cũng là sở tác không thể là khó nói. Tức là phần thứ ba nói là dị dụ, cũng là sở tác. Thứ ba là ngăn các nêu bày, cho nên chẳng có nêu ra.

Lại tướng thứ ba là dị biến phi hữu, nêu dị phi hữu, chánh tức là nhân, cho nên nêu bình... chỉ là dụ y, nếu giải thích như đây, thì có thể gọi là khéo hiểu, còn sai lầm gọi là Diệu, chẳng phải là Phật diệu, còn các bất chánh, y theo đây biết được cho nên làm ba lời giải, còn dụ thể. Thứ ba thuận theo xưa, văn nghĩa không trái, hai cái đầu đều trái, nên suy nghĩ quán sát kỹ, cho nên không phiền phải hiển bày.

Có người giải chỉ có ba phần này gọi là năng lập. Cổ Sư giải rằng, nhân một dù hai, dùng làm ba phần, tức là lập cái khó rằng, nếu y theo luận Chương Trần, thì thiếu dị dụ cũng thành năng lập, đâu được nói chỉ có ba phần ư? Nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Cái khó ở đây là không đúng, hiện rõ thắng nghĩa tất cả đều không, không là đồng phẩm tuy chung với có, cũng được nói các chỗ không tông, nhân là không có tánh, dị dụ được thành do dị là dứt chỗ

soi xét trừ bỏ tức là dị dụ, cho nên trong Lý môn nói: Sao chỉ dứt cái soi xét, do hợp và ly, so sánh các nghĩa, do đây tuy đối với không lập, thật rất luống uổng mà được hiển bày không có tông xứ, không có nhân nghĩa thành chính là giả, hai dụ đầy đủ tông nhân, nếu chẳng phải là dị dụ, ở đây nói luống lập.

Có người giải thích rằng: Chữ ngăn ngoại đạo, Tiểu thừa cho đến ngài Thiên Thân..., lập năm chi, dùng làm năng lập, thiết ấy chỉ có ba phần, cho đến nói không chỉ có nhân dụ, dẫn đối pháp rằng, giải thích tông nhân dụ rằng, kế giải thích hợp, nghĩa là do ba phần thành lập như trước có nghĩa sở thành cho nên viết, ba phần là Tông Nhân Dụ dùng làm chánh, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Ở đây cũng không đúng, nếu nói đối pháp chỉ có ba phần này thì hãy dẫn ra để chứng minh các nghĩa ấy có ba, lại nêu hợp kết..., tức biết năng lập, không chỉ nói ba phần trước, vì không nói chỉ có ba phần trước chính là năng hợp kết, hiển bày rõ ràng vì đều là năng lập. Cho nên trong luận ấy giải hợp rằng: Trích dẫn các nghĩa ấy, khiến cho y cứ các pháp này, chánh là nói đạo lý, giải kết rằng, kết: Nghĩa là đến con đường rốt ráo, chỗ có chánh thuyết, do đạo lý này rất khéo thành tựu, cho nên các việc này, quyết định không có khác, kết hội rốt ráo đây gọi là Kết, đã do chi kết, quyết định rốt ráo, nói rõ chỉ ba phần trước năng lập công đủ, lại nêu rằng năng lập có tám. Nay nói có ba là trái với thuyết ấy, nếu nói hợp kết, tự giúp chẳng phải chánh lập.

Chỉ có ba phần trước đây cũng không đúng, dụ cũng giúp nhân nên chỉ có hai phần, lại không có chữ Duy, cho nên biết, dẫn ra là sai như vậy ngài Vô Trước... đâu không hiểu Nhân Minh, lập tám pháp là năng lập, nay ngài Trần-na đều ngăn, như vậy chẳng lẽ ngài Thiên Thân không hiểu Nhân Minh hay sao; nay ngài Trần-na lập ra để ngăn, lại chẳng lẽ ngài Thiên Thân, không thấy luận Du-già đối pháp..., lập năm pháp là năng lập, năm và tám đã không trái nhau sơ lược có ba món sao phải đồng với xưa, nên biết ý của tác giả khác nhau không có trái nhau, thân sơ hợp ly thủ xả đều khác.

Có người dẫn trong Lý môn rằng: Trong tỷ lượng, chỉ thấy lý này, cho đến nói ngăn hợp kết, ý này do luận nói là ở chỗ so sánh, hiển bày tông pháp tánh nên nói lời của Nhân là hiển bày ở đây, không là tánh tướng nên nói lời của dụ là nói lên chỗ so sánh nên nói là tông nói, ở trong các chỗ so sánh là dứt bỏ ở đây, lại không có chia phần khác nên biết, ngài Trần-na nói tông như dụ.

Nói chỉ có ba phần nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Không đúng, trước nói, lại trong tỷ lượng chỉ thấy lý này, nếu các chỗ đã so sánh, tướng đây định biết ở các đồng loại niệm định hữu đây, không có chỗ kia niệm các biến vô lai, cho nên Tông là sở tỷ, tức là sở lập nhân dụ, năng tỷ tức là năng lập cho nên không lấy Tông, mà nói chỉ có ba phần, lại nói, định ra ba tướng, chỉ là hiển rõ nhân, do lý này, tuy tất cả phần đều có thể làm nhân, hiển rõ sở lập, nhân chỉ có một phần lại nói là nhân, do đây nên biết, tông là sở lập, ba tướng năng hiển, tức là năng lập, các chỗ dẫn chứng, lập lý lập nạn, đều như trước đã nói.

Có người hội đối pháp Du-già nói rằng: Trong đối pháp hợp tức Du-già đồng loại. Tự giải đối pháp hợp chi, như nhân tán giống ta sai chấp thường. lại nói rằng Du-già đồng loại... tức đây đồng ví dụ... các nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Không tương đương, đã nói Du-già đồng loại tức đồng ví dụ đất làm sao được cùng với Trung luận đối pháp hợp chi tương tự, các loại pháp ấy dùng làm hợp, như bậc tiên đức đã giải thích, có thể đồng với Nhân minh, lại thừa nhận như thật năng lập, Du-già... không thừa nhận ngài Trần-na ý soạn luận thiếu và khác nhau, đâu chỉ có ngài Trần-na giải lý Nhân minh, ngài Thiên Thân không ngộ, tắng ác cùng với cướp đoạt sao không ngăn ngừa. Có người tự hỏi đáp rằng, Du-già đối pháp, đều nói tám món năng lập, đây chỉ là ba, làm sao thành tướng thuận?

Đáp: Nhân Minh là một chi trong mười chi Du-già, đâu được trái với kinh này, tự làm mâu thuẫn... Các nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Điều này cũng không đúng, như thật cũng là một chi Du-già, đâu được thừa nhận trái với luận này. Nếu nói không trái với các thuyết ấy hợp kết, vì sao ngài Trần-na lại ngăn, hơn nữa hợp kết danh ngôn chẳng khác, sao biết mà không ngăn tám món trong đối pháp do y cứ mà tăng thêm các thuyết, chỉ có ba ý ngăn giải khác nhau, giải thích cũng thiếu và khác nhau, như trong luận Du-già tám món là năng hành sẽ tự phân biệt, chân thật chỉ có ba, còn năng lập của năng lập, gọi là năng lập chẳng phải thật nói có tám, chung là năng lập, đời sau giải thích, lấy bỏ cũng như vậy, đối với bậc Thánh hiền xưa, đâu nữ không thừa nhận có người hiểu trong lỗi tự tông đều là bất cực thành rằng, chấp ngã là suy nghĩ tức là ngã uẩn chấp không suy nghĩ thực hành, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Cũng không đúng, lẽ ra ta vì nhân duyên tức là chấp ngã uẩn, không có suy nghĩ thực hành nếu nói còn chấp ngã cùng với hòa hợp

làm nhân duyên không chỉ nói nhân duyên, đâu được nêu tướng, xưa nay chức vị, cần gì phải nêu ở trước. Nên biết, nói thần ngã Phật pháp không có thừa nhận, chẳng phải cực hình. Nếu là giả ngã, Phật pháp sẽ thừa nhận, chẳng phải không thành, nay nói ngã cùng hòa hợp làm nhân duyên, hòa hợp tức thật có, Đại thừa không thừa nhận, đều không thực hành, cũng không được nói, là ngã làm suy nghĩ, chẳng phải tông của ngoại đạo, cho nên phải thực hành, Trung Luận nói như Số Luận sư đối với đệ tử Phật, nếu lập tông Phật pháp là lỗi thứ chín làm sao nói các chỗ khác nhau cũng không được nói hai mươi lăm đế, không lập suy nghĩ, chẳng phải tông của ngoại đạo, vì chấp ngã và suy nghĩ, đâu được lại lập suy nghĩ, vì thừa nhận có thật suy nghĩ, cực thành, không thừa nhận thật hòa hợp, cho nên không thành.

Có người giải thích không thành trong lỗi nhân rằng: Chỗ làm vòng dây liên kết, không nên phân biệt, đều là nhân cực thành, họ cũng hiển bày câu sinh tử làm ra, cả hai đều sở tác đều làm nhân, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Điều này cũng không đúng, sở tác gọi là sinh, nói lên chẳng phải sinh, đâu được hai nhân gọi chung thành tác, lại dẫn rộng trăm bài luận thứ một trăm hai mươi ba rằng: Lại do vô thường có lỗi bất thành, y cứ nghĩa sinh diệt, tự tông bất thành, giải thích nghĩa ẩn hiển, tông khác bất thành. Trong phân biệt nói chung, cả hai đều tùy theo một, đã đối lập để phân biệt, không được lại y cứ về mình và họ để nói ra câu, nghĩa này thế nào?

Đáp: Ở đây cũng không đúng, như điều không thành, không y cứ theo mình và người để phân biệt, có thể như đã nói, tùy theo trong một. Vì sao không được nói theo mình và người mà phải nói theo một người, chỉ nói toàn phần, một phần, tùy theo một không thành, vì tùy theo địch không thành, là tùy theo lập không thành, đã có hai thứ lập địch, y cứ về mình về người cực diệu do lỗi sở y, cũng y theo đây, không được trái với bậc minh triết ở trước, để loạn lời này.

Có người thức hành bốn câu, có biến là tông pháp tánh, chẳng phải đồng định hữu, chẳng phải dị biến vô, pháp ấy khác nhau vì nhân trái nhau, nghĩa này thế nào?

Đáp: Cũng lại không đúng, nhưng câu này không trái lý, chỉ nói đồng phẩm chân thật hơn họ, vô cơ chẳng phải đồng phẩm định hữu, trong họ bao gồm chân giả, nếu đem chân thật làm đồng phẩm, nếu nói họ là giả tha, chân tha là đồng, thì ngoại cụ cũng đồng phẩm, tức đồng định hữu tánh, đâu được làm câu này, nếu nói dùng ngoại cụ là dụng

chân tha, là bao gồm trong dị dụ, há chẳng phải là giả tha thọ dụng hay sao?

Có người nói: Có phi kiến tông pháp tánh, là đồng phẩm định hữu, dù dị phẩm biến vô, tức Thịnh luận trái nhau quyết định cũng như vậy, điều này cũng không đúng, há là do Thịnh luận đã nghe, đối với thịnh biến chẳng thật có, mà nói thiếu tướng đầu, lại nói đều chẳng phải câu, tức pháp tự tướng nhân trái nhau, điều này cũng không đúng, luận thịnh sinh thừa nhận, thường thanh là sở tác, thì tại sao thiếu tướng ban đầu?

Lại nói, hoặc bất định thứ năm, cũng là câu này, cũng là không được, nêu trong luận này, bất định thứ năm, thịnh thường vô ngại, nhân thừa nhận ở lạc có, rõ thịnh cũng thành. Như môn Lý thứ năm, bất định sở văn tánh nhân ở dị biến vô, ở trên thịnh có, đâu được thiếu ba. Trong Lý Môn luận chép: Một bề lia không nói thiếu hai, nếu nói không thể thành tông, thì không được nói biến là tông pháp tánh, tức là các nhân bất định, đều là câu này, đâu chỉ có thứ năm nói tướng là chẳng phải số câu, được mất như trước đã nói, nên không nói lại.

Có người nói: Giả lập là vi thường, vì chẳng phải tạo tác, ở đây không có đồng dụ, dị dụ như các bình, đây là lỗi gì, cho đến nói, hoặc có thể lông rùa, hưởng về tông sở lập vô xứ, gọi là dị phẩm, nếu mong về nhân ấy, phải là đồng phẩm, nghĩa này chưa rõ, nay vì họ nói, lông rùa vô thường, còn không được làm tông đồng phẩm, tuy chẳng phải sở tác, cũng chẳng phải nhân đồng phẩm, nếu không có sự nêu bày thể thường, thì chẳng phải Tông đồng phẩm, cũng không có chỗ tiêu biểu, chẳng phải thể làm ra, chẳng phải nhân đồng phẩm, có người y cứ riêng về sáu món bất định, riêng làm trong tám câu, lại câu thứ nhất, chỉ phạm tự cộng chẳng phải tha chung rằng: Như các sư Đại thừa, nói với Tiểu thừa, thịnh định cực thành là thịnh của thức biến, vì tự hứa tánh sở tri, không cùng đồng phẩm, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Lý này không đúng, vì sao, vì đây đối với ai? Nếu đối với kinh bộ, thì trong mộng đã nghe tiếng, họ thừa nhận thức biến, nếu đối với hữu bộ, ngục tốt cực khổ tiếng ấy phát ra, cũng thừa nhận nhận thức biến, đều là cộng đồng, đâu được nói không, nếu nói ngục tốt thừa nhận biến, thịnh chẳng thừa nhận biến thì không đúng, vì không có dị phẩm, lập có bộ tông, không thừa nhận ngục tốt là thức biến, lại lập rằng: Âm thịnh cực thành, định là thức biến âm thịnh, đối với tỷ lượng, không thấy lý này, nhưng ngật thức biến chẳng phải thức biến, nên chống chế rằng, âm thịnh cực thành, thuộc về ngục tốt đã phát tiếng, lý cũng không phải như vậy, vì chẳng phải biến thừa nhận, cái không kiến là không

thừa nhận, đâu được cực thành, y cứ lập địch đồng thừa nhận, gọi là cực thành, thì có lỗi trước. Trong luận Thành Duy Thức, đã lấy làm dụ nên cộng đồng phẩm nên nói: Thinh cực thành là nhĩ thức biến vì thừa nhận sở tri, như kiến phần của nhĩ thức v.v..., tông khác không lập có ba phần, trong mộng nhĩ thức thừa nhận không vận hành, tiếng ngục tốt kêu, vì thức thứ sáu biến, thiết lập và thừa nhận nhĩ thức biến, thuộc về cực thành, vì thuộc về hữu pháp, chẳng phải nhĩ thức biến, đều là dị phẩm, nên biết, nhân đều biến chuyển, vì tự cộng bất định.

Có người nói, có chỉ nhậm tha cộng, chẳng phải chung câu, nói như các sư Tiểu thừa, dùng sắc v.v... làm cộng đồng phẩm, không cộng dị phẩm, do Bồ-tát bất thiện sắc thinh làm tự đồng phẩm, không có tự dị phẩm, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Điều này cũng không đúng, kinh bộ thừa nhận trong một nghe tiếng, hữu bộ ngục tốt kêu, đều là cộng dị phẩm, đâu được nói không, nếu nói các âm thinh này, là thuộc về cực thành, lập chẳng phải thức biến, hữu bộ có thể như vậy. Nếu các sư kinh bộ, tức trái với tự tông, do Tát-bà-đa, nói ngục tốt, v.v... tuy chẳng phải hữu tình, do nghiệp ác chiêu cảm, bốn đại tạo tác, là tướng hữu tình, hay làm bức hại, chẳng phải thức biến. Nếu nói chỉ đối kinh bộ, lại nói lỗi của nhân, chẳng phải lỗi của tông, lại cũng không được, nếu như sở lập, không có lỗi chánh lượng, đều phạm lỗi quyết định trái nhau, hơn nữa tông nhân trong nói lỗi, sẽ không có pháp, vì pháp nêu ra lỗi, lại lý như trước. Nếu nói như trong Tát-bà-đa: Đối với các pháp Đại thừa, v.v... pháp tâm, tâm sở quyết định có tự tánh, vì thừa nhận sở tri, như các pháp hữu vi, đây không có tự cộng đồng phẩm, chỉ có tha đồng phẩm, do chân vô vi là dị phẩm, vì nhân biến chuyển, vì tha cộng bất định.

Có người nói: Cộng tỷ lượng chỉ cho tha bất định, chẳng phải tự bất định, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Nghĩa ấy nên suy nghĩ, vì sao? Vì cộng lượng là sinh tha giải, nhân chỉ tự hứa, còn được thành nhân, do chánh lại tà, chỉ cho tha bất định, vì sao chẳng phải lỗi, lại như chỉ lập tự lượng, đối với tha bất định chẳng phải lỗi, vì tự định. nay cộng lượng, tuy thừa nhận cộng định, đối với tha tông, nhân có bất định, đâu được chẳng phải lỗi, hoặc có thể là tha dụ chẳng phải tự đã thừa nhận, cho nên chẳng phải lỗi, hoặc có thể là lập lượng muốn khiến tha giải, dụ cho tự tuy không thừa nhận, là tha tông đã thừa nhận, tha tình nghi cũng nói là lỗi, y theo đây, trong hai lượng tha cộng, ba món bất định, đều nói là lỗi, chỉ tự tỷ lượng, đối với tha bất định, không nói là lỗi, chẳng phải đối với tha khiến tha hiểu,

hoặc tự cộng lượng, chỉ có tha bất định, chẳng phải lỗi bất định, là trái với tha, vì lập tự cộng.

Có người nói: Có phạm tự tha cộng bất định, chẳng phải chung cộng bất định. Như trong Đại thừa đối với Tiểu thừa mà nói: Thịnh cực thành là do thức biến ra, tánh sở tri, như tướng phần, không có cộng dị phẩm, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Điều này cũng không đúng, do các pháp vô vi là cộng dị phẩm, đều thừa nhận vô vi có chẳng phải do sở biến, cho nên ngục tốt mộng thịnh là cộng đồng dị phẩm, lập thịnh nhập hữu pháp, còn có sắc, v.v... là cộng đồng phẩm, vì đều hữu biến, đâu được nói tự tha chung với lỗi cộng, lại do Bồ-tát không khéo với tâm tướng phần, là tha đồng phẩm: cũng lại không đúng, sao Tiểu thừa lại thừa nhận riêng tâm biến thành tướng phần?

Nếu thừa nhận tâm biến thành tướng phần thì đó là năng duyên sở duyên, nên nói sở duyên, người Tiểu thừa không thừa nhận. Nếu chẳng phải sở duyên, như thế nào là biến tướng, theo sự giải thích của Tiểu thừa thì hành tướng trong tâm là tướng trạng hạnh giải của tâm năng duyên, chẳng phải tướng phần trong tâm biến khởi.

Trong luận Duy Thức quyển hai chép: Chấp có cảnh sở duyên ngoài thức, cảnh ngoài là sở duyên, hành tướng là kiến phần năng duyên, gọi là sự. Ở đây rộng suy xét, như Câu-xá số của Pháp sư Câu-xá nói, câu này nên nói rằng: Như trong Tát-ba-da đối với các sư Đại thừa, lập thức thứ sáu có thể là nhân duyên các pháp, do tánh sở tri, hoặc pháp sở nhiếp, cũng được không có cộng đồng phẩm, có cộng đồng phẩm, có cộng dị phẩm. Đại thừa dùng thức thứ tám, năng huân các pháp chủng, nên làm nhân duyên, do thức thứ tám v.v... là tự đồng phẩm, các sư Tát-bà-đa, do đều có nhân, v.v... đều là tánh nhân duyên, tức thức thứ sáu tương ứng với các tâm sở, đều là tự đồng phẩm, nhân đều biến chuyển vô vi cộng đồng, cho nên tự tha cộng, chẳng phải cộng cộng. Hai tông nhân duyên, chẳng thừa nhận lẫn nhau, nên hoặc có thể, hoặc không có tự tha đồng phẩm, tức là cộng hứa.

Có người giải thích trong bất cộng bất định, cùng với tha trái nhau quyết định suy lượng, đưa ra lỗi bất định rằng, nghĩa là bốn nhân bất định, như cộng, v.v... trong hai tướng sau, vì thiếu một tướng, chẳng phải thiếu bất định, do có lỗi này, nên không thành trái nhau quyết định, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Điều này cũng không đúng, nhân duyên sinh đây, thiếu sót tướng nào. Nếu có dị phẩm, thì nhân có thể lạm dụng hạnh dị phẩm đã

không, nhân không đủ mất, tức là nhân ấy, chỉ đồng phẩm có, dị phẩm biến vô, chẳng lẽ không có dị thể, nhân duyên sinh này, đối với dị phẩm chuyển, nói thiếu một tướng, lượng đây là trái, và sự thiếu đủ, cũng rộng như trước, nên không nói lại.

Có người giải thích trong bất cộng, bất cộng. Có người nói: Tự bất cộng, như đệ tử Phật đối với Thịnh luận, nói âm thanh là vô thường, vì tánh sở văn, là không đúng, vì sao? Vì dùng hư không làm cộng dị phẩm, bình v.v... là cộng đồng phẩm, nhân đều chẳng đúng. Vì sao không chung?

Phán rằng: Lý chỉ chung không có lỗi cộng, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Cũng không đúng, vì là lỗi tự bất cộng, trừ Phật ra còn người Đại thừa, do sắc Phật ở phương khác là tự đồng phẩm, đâu được chỉ có chung. Nếu nói là sắc Phật, cũng là sở văn, nên chỉ có chung cũng không đúng, do chẳng phải sở văn, chỉ người riêng khác thừa nhận, Đại thừa chỉ có Phật, không đúng như đây thì chẳng phải ý văn.

Nếu nói theo người Tiểu thừa, thì chung bất cộng, lý cũng không đúng, Tiểu thừa trạch diệt là tự dị phẩm, thật không hiểu sắc, v.v... là tự đồng phẩm, nhân cũng chẳng thật có.

Có người nói: Nếu các sư Tiểu thừa, đối với Thịnh luận sư, lập ra tỷ lượng này, do tướng phần nhĩ thức, là tự đồng phẩm, là tự tỷ lượng, thì không có lỗi, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Điều này cũng không đúng, bộ nào Tiểu thừa, thừa nhận thức biến thành tướng là sở duyên, thành tướng ấy bao gồm ngay tướng phần sở biến của Đại thừa, không thừa nhận tâm khởi tướng phần kia, là vì sở duyên rộng như trước có dẫn.

Có người nói: Có chỉ phạm tha bất cộng, chẳng phải tự cộng bất cộng, nói như Tiểu thừa đối với Đại thừa, nói thanh cực thành, chẳng phải thanh của Duy thức sở biến tông, là tánh vô lậu, vì do sắc, v.v... là cộng đồng phẩm ở biến hữu vô cộng dị phẩm, Bồ-tát bất thiện sắc v.v... là tự đồng phẩm, nhân cũng biến hữu, không có tự dị phẩm vì nhân biến vô.

Chỉ có tha bất cộng, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Việc ấy cũng không đúng, lỗi lầm y theo trước, các tầng ngục tốt, là cộng dị phẩm, vì ở đó chuyển thành nhân cộng bất định. Nếu thanh đây ở hữu pháp, thì trái lỗi tông, làm sao gọi bất cộng? Lại vì hữu lậu, nhân cũng khác một phần lỗi bất thành, đâu được chỉ có tha bất cộng, cũng có bất thành, như Phật thanh ở cõi này, thuộc về cực thành, Đại thừa không thừa nhận là hữu lậu, như Đại chúng bộ v.v... lập

tỷ lượng, vì có chung một phần bất thành, không được nói chỉ có tha bất cộng.

Có người nói, có là chỉ cho phạm tự bất cộng bất định, chẳng phải tha chung.

Nói như Đại thừa đối với Tiểu thừa, nói thính cực thành, nhất định là thính của thức biến, vì tánh hữu lậu nên là nhân, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Điều này cũng không đúng, chẳng phải do thính biến ra, tức tự dị phẩm, thức thứ bảy thứ tám, đều không phải do thính biến ra, sở biến thính thứ tám, là tự đồng phẩm, nhân có hai biến chuyển, đâu được nói chỉ có lỗi tự bất cộng.

Lại nói: Chỉ phạm tự bất cộng chẳng phải lỗi, do không thể hoại đạo lý cộng lượng, cũng không tổn tự nghĩa, nên chẳng phải lỗi. Điều này cũng không đúng, như Phật pháp lập âm thính là vô thường, vì có tánh chất làm ra, họ lập âm thính là thường, vì tánh sở văn, không có cộng đồng phẩm, do tông Đại thừa không lập hư không, chân như tha tông chẳng thật có, đã không hoại cộng lượng lại không tổn tự tha, lẽ ra cũng chẳng phải lỗi. Nên giải thích rằng nhân ở đồng phẩm có chẳng phải có, mong đồng phẩm ấy một phần chẳng phải có, lập tự bất cộng, đồng một phần có, được là chánh nhân, nên không có lỗi, nếu làm lời giải thích này, được thành không lỗi, nếu như đã giải, cộng cũng chẳng phải lỗi. Lại tuy chỉ bất cộng bất định, tuy không hoại cộng lượng, cũng không có tự năng lập, đâu được chẳng phải lỗi.

Có người nói, có chỉ phạm cộng bất cộng, chẳng phải tự tha như Đại thừa đối với Tiểu thừa, muốn lập thức thứ bảy thứ tám, nói sáu món thức thân lìa tự thể, lại có thức khác. Tông là thuộc về thức. Vì do sắc, v.v... là cộng đồng phẩm, do đây không chuyển, chẳng có cộng dị phẩm, do tự thừa nhận thức thứ bảy, là tự đồng phẩm, bao gồm cả tám thức, là tự dị phẩm, ý này do không cộng dị phẩm, tức là tướng dị phẩm biến vô. Vì sao trước trái nhau quyết định với lượng của tha, làm lỗi bất định? Vì như duyên sinh, trong hai tướng sau, thiếu một tướng nên chẳng phải bất định, tức thừa nhận không dị dụ, thiếu tướng thứ ba, bất cộng bất định, chỉ thiếu thứ hai, không thiếu thứ ba, y theo trước chẳng khác, thiếu hai tướng sau là nhân khác nhau.

Sao gọi là bất cộng bất định? Nếu thừa nhận chẳng khác, cũng khác với phẩm không, chỉ thiếu thứ hai, xét nhân duyên sinh thiếu một tức trái, trước sau trái nhau nên định một lỗi.

Có chỉ phạm tự tha bất cộng phi cộng, như Đại thừa đối với Tiểu thừa nói âm thính cực thành nhất định là thức biến, ở đây thuộc về cùng

chấp nhận, nên thuộc về nhân, điều này cũng không đúng, hướng về tự hướng về tha, thừa nhận cộng thuộc về nhân đối với tông chẳng thật có, do đều tự thừa nhận. Vì chẳng phải cộng hữu, là nhân bất thành chẳng phải nhân bất định. Nếu nói tuy là bất thành cũng phạm bất định, nếu vậy, tức là có bất thành bất định, không được phạm tự tha bất cộng, phạm trong ba thứ, đệ tử Phật đối với Số Luận sư nói: Thịnh thức biến, vì tánh sở văn, điều này cũng không đúng, đây là cộng tha, vì không phải tự, do tự biến sắc v.v..., thừa nhận thành trí văn, lại xét trong bất định, câu tuy có tâm, mà lỗi chỉ có bốn phạm tha chẳng phải tự chung, phạm tự chẳng phải tha chung phạm tự tha chẳng phải chung, cả ba đều không phạm, bốn câu này chẳng phải lỗi như ở trước có giải thích, đây là cộng lượng chỉ ba thứ không phạm, quyết định chẳng phải lỗi, có thể như đã xét còn phán xét chẳng phải lỗi, lý cũng như trước, đồng phân khác khắp chuyển thành tâm câu rằng, có chỉ phạm một phần dị biến tự dụ. Chẳng phải tha cộng như Tiểu thừa đối với Đại thừa nói là âm thịnh cực thành nhất định chẳng do nhĩ thức biến ra. Trong cái thứ hai, thứ ba thuộc bất cứ một thứ nào, do tất cả sắc v.v... là cộng đồng phẩm, do đây đồng chuyển, do tướng phần nhĩ thức là cộng dị phẩm, đây là nhân biến chuyển, cũng không đúng, tất cả sắc, v.v... cho đến nhĩ căn, đều cộng đồng phẩm, nhân đối với nhĩ thức chuyển, chính là cộng đồng một phần dị biến, vì sao gọi là chỉ tự, tướng phần nhĩ thức, là tha dị phẩm, Tiểu thừa không thừa nhận nhĩ thức biến tướng phần, lý như trước đã nói. Bồ-tát không khéo đối với sắc thịnh, là tự đồng phẩm, nhân phần chuyển đây là tướng phần bất thiện nhĩ thức, là tự dị phẩm, lý đồng với lỗi ở trước.

Lại nói, Phật sắc v.v... ở phương khác, là tha đồng phẩm, nhân không biến chuyển, do âm thịnh là tha dị phẩm, điều này cũng không đúng, do sắc Phật ở phương khác, và căn cùng tha đồng phẩm, nhân tức phần chuyển, do thịnh là nhân dị phẩm tức biến chuyển, đâu chỉ là tự, lại nói, cũng là lỗi của pháp tự tướng trái nhau, cũng không đúng. Trái nhau rằng: Âm thịnh cực thành là định nhĩ thức biến, do trong thức thứ hai, thứ ba, tùy theo nhiếp bất cứ một thức nào. Đồng dụ như thế nào, dù cho thừa nhận tướng nhĩ thức, vẫn có lỗi bất định, vì như tướng phần trong thức hai, thứ ba tùy theo bất cứ thuộc về một pháp nào, chẳng phải thức biến, hướng chi bất cộng nhĩ thức biến tướng, nếu do trí thành sở tác, cũng duyên biến nhĩ căn. Không có lỗi bất định, nếu không như vậy thì tha không thừa nhận, nếu thừa nhận nhân dụ, lại chẳng phải trái nhau, còn lỗi các câu y theo ví dụ mà biết, vì rườm rà nên không chép

đủ.

Lại có người giải thích quyết định trái nhau.

Hỏi rằng: Đây trái với tỷ lượng và khác tỷ lượng thế nào?

Giải thích rằng: Tỷ lượng trái nhau, chỉ có lập tông nhân, dụ chưa hẳn được thành, như lập hình, v.v..., tức trái với cộng tỷ lượng, nhân dụ đều thiếu, trái nhau quyết định Tông Nhân Dụ đều thành, chưa rõ giải thích này, đã là nhân pháp đều thiếu, làm sao thành tỷ lượng, mà nói trái nhau, lại đã không nhân, tông không trái nhân, tức nào có khác với tự giáo tương vi.

Thứ hai giải thích rằng: Hưởng về trái với tông, cũng không hưởng về trái với nhân, hưởng về trái với nhân là tỷ lượng trái nhau. Nếu trái với tha tông lập là tỷ lượng, nếu trái với tự tông cũng trái với tự giáo nào có khác.

Thứ ba là giải thích câu hỏi: Nếu thiếu tướng ban đầu, chỉ hai tướng sau, do hai tướng sau, khiến trước lập nhân thành bất định tức chỉ có trái nhau quyết định, không phải tỷ lượng trái nhau, như vậy, cùng cả hai tùy theo một pháp bất thành nào khác, đều thiếu tướng ban đầu, có hai tướng sau, nếu nói hai tướng đầu bất thành, thì hoặc có hai tướng sau, hoặc không có hai tướng sau, nên có khác nhau, là không đúng. Nếu thiếu tướng đầu, không khác với bất thành, nếu đủ ba tướng, thì trái ngược không khác với tỷ lượng, không thuộc hai pháp trước, có thể lập lỗi riêng, lìa hai tướng không có tướng trái nhau, sao lập riêng, do sự trái nhau kia tự nói rằng: Thiếu tướng đầu, đủ hai tướng sau, tức trái nhau quyết định, y theo ý này thì thừa nhận ba tướng, cũng gọi là tỷ lượng trái nhau, nên có khó đây, hơn nữa nhân sở tác có ba tướng, được gọi là quyết định. Sở văn thiếu tướng đầu, tại sao gọi là quyết định, nên không thể lấy nhân của thiếu tướng, cùng chung với nhân tướng, có thể làm trái nhau lại phải suy nghĩ kỹ, nhân sở văn, cũng thiếu hai tướng sau, đều không trở thành tông sở lập. Nếu nói đồng cơ khác đều thiếu hai tướng sau, thì âm thanh sở văn làm sao có, tức thiếu tướng đầu. Như nói nhân kiến, thì kia đây không thành, thanh là sở văn tất cả đồng thừa nhận, nhất định có tướng ban đầu, không được nói thiếu. Cho nên trong Lý môn nói: Chỉ có hữu tánh kia vì tánh đó thuộc về một bề lìa biết, đã nói một bề lìa, thì rõ có tướng ban đầu. Nếu nói bất cộng bất định, thiếu tướng thứ hai, trái nhau quyết định, tức thiếu hai tướng, đều là sở văn, lại có gì khác, không thừa nhận âm thanh có, nên có đủ ba tướng, mới gọi là trái nhau, vì đều quyết định. Lại từ đây trở xuống vặn hỏi về tha bất định, vốn là nhân bất thành, đâu được nói đủ hai tướng sau. Vì

sở văn này, đã thiếu tướng ban đầu, thì làm sao đủ hai tướng sau. Lại nói, tuy thiếu tướng đầu, hai dụ chứng quyết định, cũng nên đầy đủ hai tướng sau không trái tông được lập. Hỏi đã như vậy, phá tha tự hiểu, trái nhau quyết định cùng với tỷ lượng trái nhau nào khác?

Đáp: Như trong sở này có giải thích, nay lại giải thêm, trái nhau quyết định là lỗi nhân, tỷ lượng trái nhau là lỗi của tông. Hơn nữa, tỷ lượng trái nhau trước tà sau chánh, trái nhau trước sau đều tà, đây là tỷ lượng trái nhau, sau phải phá trước, trái nhau quyết định, thì không như vậy, vì chánh lượng trái, gọi là tỷ lượng trái nhau. Như trái với hiện, v.v... đây là giải thích cực diệu, cùng tột lý, nên hai món hai khác nhau.

Hỏi: Nếu vậy, tỷ lượng trái nhau cùng với tự giáo trái nhau có gì khác?

Đáp: Tự giáo trái nhau, tông trái với tự giáo. Như trong Thắng Luận chép: Nói thường vô thường, nay lập vô thường, nên trái với tự giáo, vì không trái với nhân. Tỷ lượng trái nhau không chỉ trái giáo mà còn trái với nhân, nên hai món khác nhau.

Hỏi như vậy, thì như trong Thắng Luận Sư, thừa nhận âm thanh là cái làm ra, giáo thuyết vô thường, nay lập là thường, tự trái với tông, sao gọi là Tự giáo?

Đáp: Thắng Luận Sư thuận lập nhân sở văn, đồng dụ chứng thành, chẳng phải hoàn toàn trái nhân, riêng trái với sở tác lập chiếu bình là thường, vì tông khắp trái với nhân, nên hai lỗi khác nhau, lại trái với tự giáo, không trái với nhân, thì trái với tự giáo, như thanh phát sinh thì lập nội thanh là vô thường, ở đây dù trái tông, mà không trái với nghĩa nhân, do thừa nhận âm thanh ấy là sở tác. Nếu trái khắp với nhân thì tỷ thanh trái nhau.

Có người đem bất thành đối với bất định làm bốn câu rằng: Có nhân bất thành chẳng phải bất định, tức bốn món bất thành, có nhân bất định chẳng phải bất thành, tức năm món bất định, hoặc chỉ có thứ tự, chung câu tức thứ sáu, có thể lấy tướng đầu và hai, ba, năm bốn nhân trái nhau, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Lý ấy hoàn toàn không đúng, sở văn tuy không thành mà tự gọi là bất định, lại trước tự nói rằng: Tuy là bất thành, thì ngại gì bất định, như bất cộng bất định, v.v..., nên câu đầu trái, bất cộng đã bất định, cũng nào khác với sở văn, tức thừa nhận chẳng phải bất thành, chỉ là bất định ở trước. Nếu nói sở văn đồng chẳng phải có, nên đặc là bất thành, cũng là tánh sở văn khắp tông, đâu được thuộc về bất thành. Nếu nói chẳng phải biến tông, tự giáo trái nhau thuộc về chung câu, từ sở tác thứ

sáu chẳng lẽ không thành, tánh sở vẫn như trước, cũng chẳng phải thuộc về bất thành, như thứ tư là nhân vô thường, tức chỉ có bất định, chẳng phải bất thành, thứ ba cũng là nhân vô thường, vì sao thuộc về câu đủ. Lại bốn nhân trái nhau, như lập âm thanh là thường, vì có tánh làm ra, sao thanh chẳng phải có, cũng là câu đủ.

Lại hỏi: Lại lỗi thiếu kém tuy có bảy, thiếu khác thì không thành lỗi, ngại gì tác pháp, đủ ban đầu thiếu hai cái sau, y cứ vào lý thì không có.

Giải thích rằng: Ai nói thiếu dị chẳng phải lỗi, nếu không dẫn ra thì lý thiếu kém. Nếu không có dị trừ bỏ, cũng gọi là đủ, nên không tương tự, điều này cũng không đúng. Trước từ số lập, như nhân duyên sinh, thiếu dị chẳng phải lỗi, tại sao nay nói không có dị là hết, cũng gọi là đủ, tức nhân duyên sinh ba tướng đầy đủ, thì phá tha dẫn nêu là thiếu, tự lập tức nói đầy đủ, vì sao đối với pháp được tự tại?

Lại nói: Ai nói thiếu lỗi mong ba tướng nhân, đây cũng không đúng. Như thiếu đồng với có v.v... há chẳng phải là lỗi hay sao? Nên tìm các lời giải, rốt cuộc không có một điều đúng, cũng nên suy nghĩ lại.

Có người giải thích bốn món trái nhau nêu bày cách giải thích của người xưa: Nói hiển rõ ý thừa nhận, là tự tánh khác nhau, nói lý e là chưa đúng, liền trình bày điều khó rằng: Như tha dụng là hiển bày lời nói, chân tha là ý thừa nhận, nhân là trái sai khác, lẽ ra cũng là hữu tánh vì hiển bày lời nói, lia thật đại hữu là ý thừa nhận, nên gọi là sai biệt phi tự tướng, đây đã không đúng, nên cách giải thích kia sai, nghĩa ấy thế nào?

Ở đây cũng chưa rõ, như hữu pháp tự tướng khác nhau, đến sau nên biết, vả lại pháp khác nhau đây, nếu chẳng phải ý thừa nhận, làm sao nói hiển?

Lại nêu bày thông xưa, như quỹ pháp số giải, có bắt bẻ rằng: Ngũ đảnh đệ tử, há có thể tự bắt bẻ thật, v.v... không đâu chẳng phải tông, khiến thành chẳng phải có, đây chính là tự trái, sao thành lỗi, đây cũng không đúng, vốn lập tông rằng: Hữu tánh là tông hữu pháp, chẳng phải thật v.v... là tông pháp. Nay đệ tử dịch là khó, rằng: Ông có, lẽ ra chẳng phải có, vì có nhất thật. Như đồng vị, đây há khó thật, chẳng phải không sao, đã nói chẳng phải thật, là nói lia thật có, khó ấy thành chẳng phải có, nên không phải tự làm.

Lại bắt bẻ rằng: Nếu nói Số Luận tha dụng hợp chân giả, nghĩa chân tha thọ dụng tuy không, nhân, v.v... tha dụng tông không lỗi, lẽ ra cũng Ngũ đảnh hữu tánh hợp tức ly, có tông lia thật tuy không, tức hữu

tông thật không mất, nên gọi là sai biệt trái nhau, chẳng phải tự tướng, điều này cũng không đúng, sao nói Ngũ đảnh hữu tánh hợp tức ly, do Ngũ đảnh có chỉ lìa thật, v.v... đệ tử lập có, chỉ có tức thật, nên nói có lúc, mong tự mong tha, đều không được hợp, do đồng dị tánh ly thật, được thành chẳng phải thành, do đồng dị tánh không gọi là có, thật có chẳng phải có, gọi là câu quyết định, thật ấy, v.v... tuy thể chẳng phải không, mà không gọi là có, vì sao như thế là tông chấp, nếu Ngũ đảnh thật, v.v... cũng gọi là có, sao thành tự tướng trái nhau, trái lại với lượng kia rằng: Có lẽ ra chẳng phải có, vì có nhất thật, v.v... như tánh đồng khác, tánh đồng khác gọi là có, đâu được thành trái nhau, các thứ lỗi nên biết. Lại nếu Ngũ đảnh thừa nhận có tức thật có v.v... nay đều thành chẳng phải thật, v.v... há chẳng phải tự trái, nên biết Ngũ đảnh không lập tức thật có v.v... Ba cách giải tự tướng khác nhau.

Thứ đến là nói: Tùy theo nên bàn pháp nào tánh tự thể kia nói tên là tự tướng, tức là đối với pháp sở hữu này nghĩa khác nhau, gọi là khác nhau, giải này không trái, ý người xưa nói: Ngặt vì khác nhau, chẳng phải hiển bày lời nói, nhưng vì đã thừa nhận, không chướng tự tướng cũng có ý thừa nhận, vì nói chung hiển bày, nên nói trình bày gọi là tự tướng, ý đã tranh chấp gọi là khác nhau. Nếu nói y cách giải thích thứ ba. Do pháp hữu pháp, đều có tự thể, và dùng nghĩa khác nhau, như lập âm thanh là vô thường, hữu bộ có thể là có tự thể riêng, trong Đại thừa vì sao đều có tự thể riêng lại không lìa tự tướng các sắc.

Vì sao gọi là Thể? Vì sao gọi là Nghĩa? Vì sao trên hữu vi có sinh diệt, gọi là có tự thể, thường trụ vô vi bất biến bất diệt, tức gọi là nghĩa biệt.

Lại giải thích tự tánh khác nhau có ba lớp.

Hai lớp đầu như cũ, cái thứ ba nói, bàn về tự tánh ấy gọi là Tự tướng, làm nghĩa khác kia là sai biệt.

Lại nói, pháp cũng là hữu pháp, đều có tự thể, và dùng nghĩa riêng. Đã xưng là nghĩa biệt, đâu được nói là hữu pháp, tức nghĩa sai biệt thuộc về Thể. Nên nói khác nhau đó, nếu nói là hữu pháp, thì không được nói. Vì sao nói nghĩa biệt này, cũng có tự thể, đã thừa nhận có nhiều nghĩa, nên phải y chủ, phải suy nghĩ lại. Nếu cho bình, v.v... là khác nhau thì không được nói nghĩa khác. Nếu ngay thanh, v.v... trên thể có nghĩa khác thì không nên nói đều có thể.

Lại nói trái nhau có ba:

1. Tự thể trái nhau, như nói thường chẳng phải thường, v.v...
2. Hình đả trái nhau, như nói chân quả, v.v...

3. Tánh biệt trái nhau, như nói sắc tâm, v.v...

Lại nói lời lẽ có hai:

1. Già.

2. Biểu.

Như lập hữu phi hữu, tức tự thể trái nhau.

1. Già thuyên, như nói chân tha giả tha, tức tiêu biểu cho chân giả, mà không đâu chẳng phải chân giả, đây đều là nghĩa biệt tự hình, gọi là sai biệt trái nhau. Cho đến tự hỏi rằng: Nếu là nghĩa biệt trái nhau, thì gọi là sai biệt trái nhau. Tức như trong luận, tạo tác tánh chẳng phải có tánh duyên, cũng chẳng phải có tự thể tánh duyên, nên gọi là Tự tướng, chẳng phải khác nhau (trên tự hỏi).

Ở đây hỏi nguyên chẳng phải có tánh duyên là nghĩa khác, tạo tác có tánh duyên, tức là nghĩa trái nhau.

Sao gọi là Tự tướng? Như đây cũng gọi là Tự tướng, là tự tướng khác nhau, có gì là khác nhau?

Lại trong luận nói khác nhau, thì đâu được xưng là Tự tướng, nếu nói nghĩa khác đây thì cũng có tự thể riêng. Đã có tự thể, sao gọi là bàn về tự tánh, bàn về nghĩa riêng?

Lại như thỉnh bình có thể đốt, có thể thấy, v.v..., sao lại lìa thỉnh bình? Ngoài có tự thể riêng, nhưng tự giải rằng: Không đúng. Nếu nói chẳng phải tạo tác tánh duyên, tức là đúng chẳng phải có tự thể tánh duyên. Trong luận đã nói tạo tác chẳng có tánh duyên, nói tạo tác chẳng có tánh duyên, đây chính là riêng tiêu biểu cho duyên khác, ở đây giải thích không đúng.

Trong đây vì tranh làm cảnh sở duyên, vì tranh giành có tâm năng duyên, tự phải có pháp riêng, đâu gọi là hữu pháp khác nhau.

Nếu nói đại hữu, là tâm tánh cảnh duyên. Đại hữu, chẳng phải tánh cảnh duyên hữu tâm, đây là hữu pháp khác nhau. Nay tranh giành đại hữu, cùng với hữu tâm năng duyên tạo tác tánh cảnh, không tạo tác hữu tâm duyên tánh cảnh, nhân và tánh cảnh hữu tâm duyên, trái nhau tạo tác chẳng phải tâm cảnh tánh duyên hữu, vì nhân gọi là nhân sai biệt trái nhau. Đâu được nói nêu bày riêng duyên các tánh. Nếu nói riêng nêu bày duyên các tánh, thì đó là tâm khó năng duyên, không khó trên nghĩa khác nhau của hữu pháp.

Lại giải rằng: Hoặc có thể là không thành trái nhau, tâm duyên hữu, lẽ ra chẳng phải tâm duyên hữu, nhưng chẳng phải tâm duyên hữu, không tiêu biểu duyên các tánh, nên gọi là tự tướng chẳng phải khác nhau. Nay nói về thuyết ngôn, tạo tác chẳng phải tánh hữu duyên, tuy

chẳng phải tự thể duyên hữu, mà nghĩa tâm duyên khác không mất, đây tức là duyên hữu duyên khác, vì nghĩa khác, nên chẳng phải tự tướng, gọi là sai biệt, đây cũng không đúng.

Luận rằng: Tức trong tông trước, tạo tác tánh hữu duyên, tức thừa nhận hữu là duyên hữu, tâm sở thủ cảnh tánh, sao thành ở tâm năng duyên, đối với hữu gọi là khác nhau.

Nếu nói thành duyên hữu tâm, đâu được nói vì có nhân nhất thật, v.v..., thành tâm là năng duyên hữu, tức luận dịch rằng, duyên phi hữu như tánh đồng dị, tánh đồng dị, há là năng duyên, nói nghĩa các duyên tâm không mất, lại trong đó giải thích ba tướng trái nhau.

Thứ ba tánh riêng trái nhau, cùng với tự thể trái nhau ban đầu nào có khác.

Lại nói, một phen ngăn nêu bày như lời nói chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải người, chẳng phải trời, vô ngã, vô thường v.v..., chỉ ngăn hữu v.v..., không tiêu biểu cho thể phi hữu. Nếu vậy như hợp thành vô thường, đâu chỉ ngăn thường, không tiêu biểu thể vô thường hay sao?

Đã thừa nhận vô thường vừa tiêu biểu vừa ngăn, đâu được nói không chỉ là ngăn, chẳng phải ngăn tương tự với vô nghĩa. Đã thừa nhận trong thuyết cũng có ngăn, làm sao được nói là chân thuyết. Chỉ nên có nêu bày thì phải ngăn thuyết, có ngăn hiểu thuyết, lại giải thích rằng:

Nếu chỉ nói phi hữu không nói phi vô, tức là chỉ ngăn, tức tự dẫn Phật địa, v.v... Vì bất bề rằng: Công đức Như Lai chẳng phải có, chẳng phải không, tự hiểu rằng: Trong kinh Bát-nhã nói mới có tiêu biểu, là ở đây với Duy thức, cũng có trái nhau.

Trong tướng thứ nhất, nếu nói là tiêu biểu, lẽ ra không có trái, mà lại trái nhau.

Lại nói, nay chỉ y cứ vào tự thể trái nhau, gọi là tự tướng trái nhau, không y cứ lời nói để hiển bày, sao lúc lập có, trong lời nói không hiển bày có?

Nếu nói vốn là không nói đại hữu, nhưng nói chẳng phải vô hữu, hữu đây phù hợp.

Lại nhân đồng với có, sao gọi là trái nhau? Lại nói, đã không nêu bày đại hữu, là hữu pháp, vì sao đối với tướng ấy gọi là trái nhau. Nếu đã trình bày, vì sao không y cứ vào lời nói để hiển bày.

Giải thích pháp khác trong trái nhau rằng: Đồng không mà khác có, mới là trái nhau, ở đây nhân đồng có lông rùa khắp vô, sao gọi là trái nhau?

Đáp: Trong đây ngoại đạo tuy đều nói là tha dụng, ý thành nhân v.v... vì không chứa nhóm tha dụng. Y cứ theo đây thì khác nhau, ngoài tông, các ngoại đạo, v.v..., đều không, vì không chứa nhóm tha dụng, tức là dị phẩm do nơi biến chuyển kia, nên là trái nhau, đây giải thích là không đúng.

Trong luận Duy thức nói: Chấp ngã là Tư, thọ dụng Tát-đỏa lại xà đáp mà thành. Hai mươi ba pháp đại v.v..., làm sao thừa nhận thọ dụng năm thứ biết, mà không thọ dụng khác, nên ở đây giải thích sai.

Lại nói, hai chỗ nhỏ nhiệm cùng sinh một cái thô, chỗ sinh tử vi, không vượt qua nhân lượng, trong hai tế trước, mà có tự thể riêng, ở đây cũng không đúng, quả biến trong nhân, chẳng phải cha mẹ ở trong quả như trong luận Duy thức có nói rõ.

Trong cách giải thích hữu pháp tự tướng nói rằng: Có người nói: Đã trái ý thừa nhận, cho nên khác nhau.

Thế nào là Tự tướng?

Đáp: Nói tự tánh, vì ý thừa nhận lia thật, v.v... hữu vi hữu pháp tự tướng, nhưng do hữu phải cực thành, không thể nói riêng lia thật hữu v.v..., nên ý tuy thừa nhận, mà nói hiển bày, tông tự tướng khác nhau, tạo tác tánh hữu duyên, là lia thật v.v..., có nghĩa sai biệt, là ý đã thừa nhận tông sai biệt.

Bất bẻ rằng: Ở đây giải thích không đúng. Nếu nay nói hữu tánh, ý thừa nhận lia thật hữu vi hữu pháp, mà hữu phải cực thành không nói lia thật có, tuy ý thừa nhận, mà gọi là ngôn hiển, ý cũng nêu bày chân tha thọ dụng, nhưng năng biệt phải cực thành, mà không nói chân tha thọ dụng, tuy là ý thừa nhận, mà gọi là ngôn hiển, lẽ ra cũng là tự tướng chẳng khác nhau, nên y cứ về ngôn hiển ý vẫn thừa nhận.

Giải tự tướng khác nhau, là chưa đúng lý (trên họ nêu lời bất bẻ). Nay cũng nói rõ ràng, nếu ý đại hữu ấy thừa nhận ly thật, nay nói có lúc, không cần phải nêu bày đại hữu ấy, sao nêu bày tức thật hữu v.v.... Nếu nêu bày tức hữu thật v.v..., thì Ngũ đảnh thành phi thật, cũng trái tự đệ tử thành phi hữu, cũng tự trái. Nếu chẳng phải nói sở hiển, vì sao tìm lời để bất bẻ, lại Ngũ đảnh không thừa nhận tức thật hữu v.v..., đệ tử không thừa nhận lia tham hữu v.v.... Ngày nay trong lời nói, e là hữu pháp bất thành, mà không nói đại hữu, chỉ bao gồm nói có, nói có lia thông, làm sao hiển bày tức thật có. Giả như Ngũ đảnh, thừa nhận tức thật hữu, nay nói tức thật hữu, nói chẳng phải thật, v.v... là lỗi tự trái, hướng lại là bổn ý, ngặt vì câu đại hữu, đâu cần nói tức thật, do Ngũ đảnh không thừa nhận có tức thật có, nên nói có lúc, tức hiển câu đại hữu. Nếu nói ngay

đại hữu, thì hữu pháp không thành, vì đây chỉ nói hữu tánh, sơ lược nói hữu, kia đây đều thành, do vì hữu pháp, không cần phân biệt tức lìa. Nói chẳng phải thật v.v... là pháp, do đệ tử có tức thật, nay nói chẳng phải thật, là trái họ thuận mình, nên được thành tông, do đây nên biết, lìa thật có v.v..., tuy là ý thừa nhận, lúc nói có, tức nói sở hiển, ngoài ra không có riêng, không đồng tha dụng, lìa chân tha bên ngoài, có giả tha dụng, chân tha tuy không thành, giả tha tha tự đồng thừa nhận, nên thành chân tha bất dụng nhãn, v.v... giả tha dụng không trái ngôn hiển, nên trái với sai biệt.

Giải thích rằng có việc rộng của nhân nhất thật, nói là không có nhất để chấp lấy, như pháp tha lập, do tánh đồng dị, bao gồm với thật, v.v.. gọi là có thật, v.v... vì tánh ấy, nên gọi là hữu thật, xuất xứ từ kinh điển nào. Trong Thắng luận chỉ nói đồng khác là thật, v.v... tánh vì không nói có. Lại tự nói rằng: Ngài Giới Hiền giải thích nên nói vì có hữu thật. Nói nhất là tướng từ xưa đến nay, là nghe từ đâu, du hạ không nghe thuyết này, Trương Võ nhân đâu bàn nhiều, cho đến nói, nay lại giải thích rằng, do hư không, v.v... chẳng đồng tụ với các pháp, nên y cứ vào hư không, v.v... là hiện rõ hữu tánh ấy. Chưa rõ giải thích này, hư không cùng khắp, nên không đồng tụ. Đã thừa nhận thể khắp, chỗ nào riêng ở, dầu có nói cũng chẳng phải nhóm họp theo từng loài, nên không đồng với pháp xứ, v.v...

Lại giải thích rằng: Tất cả các pháp, có tha mà không có tự, cho đến nói: Hư không chẳng do dụng tha mà thành, nên gọi là nhất thật, tự thể không tự có, là vì đại hữu sở hữu, gọi là có nhất thật nên ở đây giải thích, đại hữu có thể có thức bốn, năm phần, gọi là hữu nhất thật, đây cũng không đúng tự thể không tự có, chỉ riêng đại hữu có, chính là nghĩa của sư chủ, chẳng phải đệ tử thừa nhận, nếu đệ tử chỉ riêng thừa nhận là có thì có lại lập đã thành, cần gì nói đại hữu chẳng phải thật. Nếu đệ tử không thừa nhận, thì trên mỗi pháp thật có chẳng phải không, có thể là có thật v.v... gọi là có nhất thật, tức có nhân nhất thật, tùy theo phạm một lỗi thì không thành, làm sao có thể thành tỷ lượng.

Hỏi: Nếu chỉ lấy có hai thật làm nhân, là có bất định thì thừa nhận mỗi mỗi thật tự có khả năng có thể, nói có nhất thật, thì lấy đây làm nhân, cũng là lỗi bất định.

Đáp: Ở đây không nêu bày. Tử vi có hai thật, kia đây đều thành, thì riêng có thể của đệ tử, trên cái thật có cái chẳng phải không, đệ tử tự thừa nhận, nên không có bất định, vì không có phân biệt, nên chỉ nói là có nhất thật, v.v...

Lại hỏi rằng: Vì sao chẳng gọi là không thật, hai thật, nhiều thật ư?

Người xưa phân biệt rằng: Nếu nói thật có “không” và “có”, hai thật làm nhân, nếu có thì cả hai đều không thành lỗi. Nếu nói có nhiều thật có bất định, vẫn chưa nghiên cứu, thì do đâu mà biết, nếu câu hỏi mong Ngũ đảnh ý thừa nhận sở lập, có thể nói bất thành, nay mong đệ tử đã thừa nhận, thì định luận sao không thành cho được, đây cũng chưa được. Nay nói có, là trên thật đức nghiệp, đồng thừa nhận có thể có, không phân tức ly, sao thừa nhận có đây để có hòa hợp câu ư?

Vì chỉ tự có, cho nên không thành, sao phân thầy và đệ tử cả hai đều như vậy. Nếu nói do hòa hợp câu, thì đã hòa hợp thật, v.v... vì sao không được nói Thật, Đức, Nghiệp, v.v... thì có chẳng phải không có ở hòa hợp, gọi là có không thật, điều này cũng không đúng, đây cũng là đệ tử và thầy đồng thừa nhận, đâu được nói là thầy không thành, đệ tử được thành.

Lại, nếu lấy đây làm nhân, tức dụ không có năng lập, thì đồng khác không thể hòa hợp với tánh đồng khác. Tánh hòa hợp lại chẳng phải đồng khác hòa hợp tánh, nên không được nói. Nếu nói có không thật cũng được thành nhân.

Lại trong bốn giảng rằng: Nếu nói có hai hoặc nhiều thật là nhân có bất định, có không thật là nhân có bất thành, mà không nói có hai thật là nhân bất thành, ngoài văn thêm lời, nên phải như bốn giảng lỗi thành nhân.

Lại nói, nếu chỉ có mong ý thừa nhận lia thật có nói, là do không có thật và có hai thật làm nhân, đây chính là tùy theo một sở y bất thành, và cả hai đều không thành lỗi. Đây cũng không đúng, tùy theo một sở y không thành được, đệ tử không thừa nhận lia thật có v.v... đâu được nói là câu bất thành, sư chủ đâu thể không thừa nhận đại hữu, có ở hư không, v.v... là không có cái thật của thật, có ở tử vì có thật của hai thật.

Lại nói, nếu dùng nhiều thật làm nhân, cũng có tùy theo một sở y bất thành, và lỗi bất định, cũng không chắc đúng, thì bất thành sẽ được, vậy bất định phải suy nghĩ. Bất định bất cộng có thể được, do có nhiều nhân thật, vì ở trên tôn vị có. Vì bất định: Là không đúng, nếu mong về sư chủ, tôn vị tuy có nhiều thật, mà không phải đại hữu, lại chẳng phải tánh ấy vì không đồng với đồng khác có nhiều nhân thật mà ở trên tử vì không, là bàn ý của sư và chủ và nói đại hữu ấy, vì có nhiều thật, nhưng không được nói là đại hữu có nhiều thật, vì không đồng pháp, do nhân

không nên phân biệt, vì đại hữu có, vì chẳng phải không có, nên tánh đồng khác, được làm đồng dụ, nếu không như vậy thì mong về sư chủ, tức là tử, tức tùy theo một pháp không thành, vì đệ tử không thừa nhận, nên biết đã phán xét, lại thành sơ lược.

Lại nói, nếu dùng không thật làm nhân tức là lỗi bất định, ví như hòa hợp chẳng phải thật, là như thời, v.v... là thật sao? Đây cũng chưa tận lý. Nếu kia không nói thật có không, thì nhân đều là lỗi bất thành, sao gọi là bất định. Nếu nói thật có không, thì mong về tánh hòa hợp, do lỗi bất thành, mong về thời gian phương hướng thì có trên chẳng phải không, tức là lỗi bất định, có không nhân thật, chẳng phải hòa hợp. Lại chẳng phải đồng dụ, đâu được mong thật ấy là lỗi bất định. Lại nói, do hai thật làm nhân, là một phần lưỡng câu không thành lỗi, cũng phạm trong tự đồng dụ, mà năng lập không thành lỗi, do đồng dị tánh, tuy là chẳng phải thật, vì không gọi là có hai thật, điều này cũng không đúng, vì không cùng tướng bất thành. Lại chẳng lẽ không thừa nhận đồng khác, đồng khác ở cha mẹ, đồng khác ở hư không, v.v... có nhân nhất thật, thành đồng khác, là bao gồm cả cha mẹ, có hai cái gì không thừa nhận, y theo đây có bất định, không nói có hai thật, nên biết là không được tạo bất định là sai.

Lại nói, nếu hai thật làm nhân, là lỗi của pháp tự tướng trái nhau.

Lỗi rằng: Có tánh là thật, vì có hai thật, như tử vì, vì có lỗi này, không lập làm nhân, ở đây không cần. Như đồng dụ có nghĩa như trước đã nói, nhưng lỗi bất định chẳng phải là trái nhau.

Lại nói, nếu thật cú thì không gọi là hữu đức nghiệp, tại sao được nói cộng hứa có chẳng phải không, gọi là hữu đức nghiệp ư? Nên biết y theo thật cú ấy là có chẳng phải không, gọi là hữu đức nghiệp.

Như tánh đồng khác, có nêu dụ, ở đây chưa khéo giải thích. Nếu đối với câu thành thật, là có chẳng phải không, nói là chẳng phải đức nghiệp, ở đây lập đã thành.

Như lập lượng rằng: Có chẳng phải đức nghiệp, vì có đức nghiệp, như tánh đồng khác, làm sao hiển được đại hữu là đức nghiệp, nên biết, đều thành trên ba câu, là có chẳng phải không, là ba tỷ lượng, hiển bày có lia ba. Nếu nói là về trên câu thành thật, là có chẳng phải không, nói phi đức nghiệp, tại sao tạo tác nhân hữu pháp tự tướng trái nhau, nếu nói về ý thừa nhận là thật đại hữu, đâu thể là sư chủ, không lập là đại hữu đức nghiệp, chỉ có lập đại hữu là đức nghiệp?

Hỏi: Nếu trên thành đức nghiệp, có chẳng phải không, nói là chẳng

phải đức nghiệp, do có nhân đức nghiệp, đối với thật cũng chuyển, chẳng lẽ không lỗi sao?

Đáp: Cũng không có lỗi, lập phi đức nghiệp, thật cũng đồng dụ. Trong luận lại nêu biệt nhân thông dụ, không như vậy nói tông thật cú chẳng phải đức nghiệp là thuộc về pháp nào?

Lại giải thích rằng, nói có đức nghiệp, là ý nói tánh ấy, thật tuy có đức nghiệp, vì chẳng phải tánh ấy, vì nói về nghĩa riêng, cái có đây khiến cho thể kia chẳng phải không, gọi đó là có, đức, nghiệp, v.v... thật gọi là có đức, v.v.... Do tướng nương nên gọi là Hữu, không thể làm cho thể tánh thành có chẳng phải không. Có nói tuy đồng, mà nêu bày nghĩa đều khác, nếu vậy, thì đồng khác tánh tức chẳng phải đồng dụ.

Đáp: Nếu vậy, thì làm sao đều được quyết định.

Đáp: Trông mong là tánh thành chẳng phải thật, mong có thể có hữu, tức là trái nhau, nếu thành không, thì thật có nhân đức nghiệp, ở đây không có lỗi bất định, do thật cú kia có đức nghiệp có nhân nhất thật, thành phi đức nghiệp, bất định cũng vậy, nhưng đợi hiển xét Thắng luận ấy mới biết.

Lại nói, Ngũ danh chỉ y cứ ba nhân biệt thành ba tông nên không có lỗi.

Hỏi: Nếu vậy, không có lỗi sao gọi là trái nhau?

Đáp: Nếu nói về hiển bày không lỗi, nay nói về y thừa nhận nên phạm lỗi trái nhau, ở đây cũng chưa rõ, đã nói rõ tông phi thật phi đức nghiệp, tức là đại hữu, nếu chẳng phải đại hữu, lại có gì là có phi thật, v.v... tuy không nói đại nói hữu đã hiển rõ, nên đệ tử ấy, mong lập chẳng phải thật đức nghiệp, là được tạo tác trái nhau.

Lại nói: Hỏi hai phẩm đồng dị có được y cứ về lập hữu pháp hay không?

Giải thích rằng: Phạm phẩm dị đồng, nhưng tùy theo hữu pháp, và ý sở lập trong pháp, tức là ở đây là phẩm đồng dị, nay ý đã lập hữu tánh, lìa thật, v.v... ngoài ra có riêng thể kia, nên nói về lìa thật, v.v... có tánh, là phẩm đồng dị, ở đây giải thích chưa hay, nếu lấy hữu pháp là chỗ tranh cãi là ý sở lập, thì gọi là Pháp. Nên trong Lý môn nói: Lại ở trong đây, vì quán sở thành, lập pháp hữu pháp, chẳng phải như đức hữu đức, nên không có lỗi, nếu vậy là như thế nào?

Nay giải thích, ý lập thật, v.v... các pháp trên, chẳng phải có hữu pháp hữu vi, nhất định chẳng phải thật, v.v...

Nói chẳng phải thật, v.v... là lìa thật, v.v... có nghĩa là pháp, mong đây tức sở lập, nên trong Lý môn nói rằng: Trong đây nếu nói phẩm,

cùng với pháp sở lập, gần gũi ngang bằng, nêu tên là đồng phẩm. Luận này, cũng nói: Thế nào gọi là đồng phẩm, dị phẩm? Nghĩa là pháp sở lập đồng với nghĩa phẩm, nói tên là đồng phẩm, không nói về hữu pháp gọi là đồng dị phẩm, như vậy phương tiện thành lập hữu pháp, nhân dụ đã trái, nên thành trái nhau. Nếu vậy, sao gọi là nhân hữu pháp tự tướng trái nhau?

Đáp: Không nói thêm, gọi là hữu pháp tự tướng, nếu nói thêm thì gọi là Pháp, không như vậy là trái nhau.

Lại nói: Có người xưa hỏi Ngũ đảnh tin có là có chăng? Nếu tin có tánh khó thì khiến chẳng phải có, lại trái với cộng hứa, há là trái nhau?. Như nói tinh chẳng phải tinh, nếu không tin có, đây tức là tông thiếu hữu pháp, nhân không có chỗ nương, tại sao cho nương đây tranh khởi tức là kia, để tạo lỗi trái nhau, cho đến rộng nêu bày rằng: Nay giải thích nên biết, thêm chữ thử thì không có lỗi, nghĩa là ông chấp hữu tánh, lẽ ra chẳng phải hữu tánh, lại không có nghĩa tông pháp, thừa nhận đặc y không, nay nói chẳng phải có, nhưng chẳng phải sở lập kia, lại không có chỗ nêu bày, chỉ lập lại chấp kia thì nhân nào là cực thành.

Như trong Phật pháp phá ngoại đạo rằng: Ông và ta chẳng phải ngã, cũng được thành phá, ở đây giải thích chưa đúng, vì không có nghĩa tông pháp, có thể thừa nhận nương, không có các nhân nhất thật, há không có nghĩa tông pháp, chỉ có thể tùy theo tha cũng với tạo tác trái nhau, tức không có lỗi, không nhọc phân biệt có nghĩa tông pháp, không có nghĩa tông pháp.

Giải thích trong hữu pháp sai biệt nhân trái nhau rằng, như do đây, tức ở tông trước, không chỉ có thể thành hữu pháp khác nhau tạo tác tánh hữu duyên, cũng có thể thành lập cùng hữu pháp khác nhau, tương vi tạo tác chẳng phải tánh hữu duyên, ở đây giải thích không đúng. Như vậy lẽ ra thành nhân tánh bất định, chẳng phải nhân trái nhau. Đã không có đồng dụ của tánh đại hữu hữu duyên, làm sao lý có thể thành tạo tác tánh đại hữu hữu duyên.

Luận rằng: Như giá thật, v.v... vì đều quyết định, nếu không nói thành tạo tác tánh hữu duyên, cũng được quyết định. Lại ở sau chánh giải thích đều văn quyết định, lỗi cũng đồng với đây.

Lại tự nói rằng: Nhân chỉ có dị chuyển, nên chẳng phải bất định, đã vậy làm sao nói đều định, vì đồng phẩm không có. Hỏi đã nói không có do ý thừa nhận là khác nhau, đây là tạo tác tánh hữu duyên, vì hiển bày lời nói, vì đúng ý thừa nhận.

Nếu nói trình bày, làm sao lập tông.

Nói đại hữu tạo tác tánh hữu duyên, khi nói đại hữu là tha thừa nhận hay không thừa nhận. Nếu thừa nhận thì lập đã thành, không thừa nhận thì thiếu sở biệt. Tạo tác tánh hữu duyên, là nói đại hữu, là không có định hữu, nói tạo tác đại hữu tánh hữu duyên, tha thừa nhận lập đã thành, tha không thừa nhận thiếu năng biệt, nên tha không thừa nhận, thì đều bất thành.

Vì sao thành lập lượng? Nếu nói có hàm ý, thì tạo tác tánh hữu duyên, cũng bao gồm, đây tức ý thừa nhận, sao nói là hiển bày được mà không được nói như ông lập?

Trong luận chếp: Nói có phi thật, tuy là ý thừa nhận, tức là lời nói đã hiển bày, tạo tác tánh hữu duyên.

Vì sao không thừa nhận như đúng, không đúng?

Trước lập lượng rằng: Vì chẳng phải thật nên lúc nói là hiển bày lời nói, hữu trên thật nói là phi thật, ngoài đại hữu còn có cái gì, nên lúc nói có tức hiển bày lời nói khiến tạo tác tánh hữu duyên mà không nói phi thật, do hữu vi hữu pháp, đều là có chẳng phải không, tạo tác trong tánh hữu duyên, ý tạo tác đại hữu tánh hữu duyên. Tạo tác chẳng phải đại hữu hữu duyên, là khác nhau, nay y cứ ý thừa nhận khó khiến thành lỗi, cho nên chẳng phải nói để hiển bày.

Hỏi: Nếu y cứ ý thừa nhận, lập rằng: Có tạo tác tánh hữu duyên, tức là pháp khác nhau hay không?

Thế nào gọi là hữu pháp khác nhau?

Đáp: Theo trước đã giải thích, không nói thêm gọi là hữu pháp khác nhau. Nếu nói thêm tức gọi là pháp, song thành ý pháp, đây thành hữu pháp.

Nên trong Lý môn nói: Chỉ do một pháp nên thành pháp ấy như vậy, thành lập đối với hữu pháp.

Hỏi: Nếu nói thêm thì nào có khác với pháp?

Đáp: Pháp tự tướng, v.v... vốn chỉ là tranh pháp hay không tranh hữu pháp, cho nên không được nói như là thành lập ở hữu pháp.

Nếu nói thì thành âm thanh vô thường v.v..., thành lập hữu pháp ấy là không đúng.

Trong Du-già nói pháp thành lập có hai thứ:

1. Tự tánh.
2. Sai biệt.

Nếu thành vô thường của âm thanh, thì cũng gọi là thành tự tánh, hai loại này khác nhau thế nào? Nên làm lời giải hay ở đây lại hay

hơn.

Trong giải thích tự đồng dụ nói: Ngài Thế Thân và Tiểu thừa, ngoại đạo, có lập năm phần.

Đức Từ Tôn, Vô Trước và Trần Na, v.v... chỉ lập ba phần, hợp kết làm thành ở dụ, là sai biệt trong dụ, và khéo lập ở dụ, là đủ hiển bày hợp kết, không rườm rà ngoài dụ, lập riêng ba chi.

Lại nói, Du-già đồng loại tức phải đối pháp hợp chi, đối pháp đã lập dụ rồi, vì sao lại nói hợp chi, kết đã thừa nhận đồng hợp với lập chi của ngài Thế Thân, vì sao phải riêng, lại dẫn lời trong Du-già làm dụ, là đồng là khác. Nếu chi kết ấy là tổng, đồng loại tức là dụ, tại sao liên quan đến đối pháp hợp chi, nếu dẫn dụ tức nói là đồng loại, nào có khác với hợp chi của ngài Thế Thân, làm hội đây nên hoàn toàn không tương đương, nên biết, đối pháp hợp kết, không khác với hợp chi của ngài Thế Thân. Dị loại, đồng loại trong Du-già, không khác với Lý môn hai dụ, người soạn luận đều y cứ một nghĩa, cho nên như người xưa đã nói, ở sau tuy làm lời giải thích, nhưng chỉ là thứ lớp trái nhau.

Giải thích trong hai lượng, do có lời giải xưa, Thánh giáo do nêu bày các pháp cộng tướng nên thuộc về tỷ lượng, chẳng phải có thể được. Nếu nói tất cả định tâm cũng được cộng tướng, thì nên bao gồm về tỷ lượng. Lại tâm của tỷ lượng, cũng được tự tướng, nên chẳng phải là tỷ lượng. Nạn đây e rằng trái, tâm duyên được cộng tướng. Là cộng tướng gì? Nếu Nhân minh cộng tướng, thì trái với luận Phật Địa. Trong Lý môn cũng nói rằng: Các tu định, lìa giáo phân biệt đều là hiện lượng.

Thế nào là định tâm? Được cộng tướng này, nên tuy định tâm duyên tỷ lượng, vì lìa phân biệt, nên không gọi là duyên cộng tướng, do không phân biệt, một nhân ba tướng, quán thông tông du, vì đều chứng biết, tán tâm không chứng, nhưng tùy theo giáo, phân biệt quán thông, nên duyên cộng tướng, gọi là Tỷ lượng, lập Thánh là tâm, biết phân biệt tâm, do nhân quán thông, vì cũng chứng tướng, vì không phân biệt, không gọi là Duyên cộng tướng, nếu trong kinh tự cộng tướng khác với Nhân minh, không nên bắt bẻ rằng so sánh được tự tướng hiện được cộng tướng. Nếu thừa nhận được nương hai tướng như thế nào? Do lập hai lượng ư?

Đều duyên vào hai tướng, hai lượng có gì khác nhau, lại khác với hai tướng mà kinh nói như thế nào?

Giải thích tự cộng tướng kinh luận trong trái nhau, hoàn toàn chưa cùng tận lý. Trong kinh Luận Phật Địa, luận Thành Duy Thức, và Nhân minh, v.v... nói tự cộng tướng, đều thiếu khác nhau. Vả lại, kinh Luận

Phật Địa đã nói tự cộng tướng, tức ba khoa v.v... đều gọi tự tướng, đều chấp tự tánh, khổ, vô thường, v.v... gọi là cộng tướng, vì lý thông. Trong luận Duy thức chép: Nêu bày tên tự tánh, câu nêu bày khác nhau, thiếu cùng với đồng dị kia, cũng bàn với hai tướng kia. Song nói mượn trí và nêu bày, chỉ nương các pháp cộng tướng mà chuyển, đây là y cứ vào năng thuyên thì không được thể kia. Như khi nói sắc, do sắc kia nói thông tất cả sắc, trí tăng thêm tướng kia, không được tự thể, nêu bày ở đây chuyển, gọi là cộng tướng, không đồng với các nghĩa vô thường, quán thông tất cả, vì không chỉ có sắc, gọi là cộng tướng, tức chung hai tướng mà kinh đã nói, lúc khởi nêu bày, gọi chung là Cộng tướng.

Chẳng phải sở thuyên, tức gọi là tự tướng, cũng không đồng với cộng tướng mà nhân minh lập, các tướng đều tăng thêm tự thể các pháp, tự loại thông nhau, không do tâm tướng tạo tác quán các pháp, gọi là cộng tướng. Trong luận Nhân Minh nương ba tướng nhân, quán thông tông dụ, như xuân hoa, thì tỷ trí mới khởi, nên trong Lý môn nói: Như chỗ đã so sánh, thì định tướng này ở khắp đồng loại, niệm định hữu đây, đối với so sánh không có chỗ, niệm định khắp vô ở đây. Cho nên, do đây sinh giải quyết định, đây tức là trên giả trí kia và nêu bày cộng tướng, mà lại khởi cộng tướng, không thể nói định ấy tức cộng tướng mà nhân minh nói, không lập tỷ lượng, vì nói không nêu ba tướng, biết duyên đối với tướng, không trái nhau. Tuy biết lời đây, và trí tỷ lượng, cũng càng tăng thêm cộng tướng, ý không chẳng nói tướng ấy, gọi là sở lập cộng tướng trong Nhân minh, cộng tướng không tạo tác quán chung các pháp, tướng ấy lập chung các pháp, vì đều theo tự loại, nay đây thông suốt hết, là vì chung cho cả dị loại, trong tông sở lập, vì cũng chung dụ, nên nói đây là cộng, trong Du-già, nói là tự cộng tướng. Trong luận Nhân Minh, thuộc về cộng tướng, vì lập tỷ lượng, nhưng không đồng với nhân, là trước trình bày sau nói, thuộc tự tánh khác nhau, lập ngã là hữu vô, gọi là lập tự tướng, Nhân minh tự tướng, cũng khác với kinh. Tuy tự tướng của kinh, cũng hiện lượng được, gọi là tự tướng, nhưng trong kinh ấy, hai tướng tự cộng, đều là tự tướng mà Nhân minh nói, đều gần gũi với pháp thể, vì chứng khác nhau, gọi là duyên hiện lượng. Phân biệt như thế, lý khéo phù hợp với kinh luận đã nói. đây tức hợp với giải thích và nêu ra thể rồi, còn lại tuy hỏi đáp phân biệt hai tướng, đưa ra ba tạng để giải thích, và giải thích hai lượng. Trong môn hỏi đáp, đã nói hai tướng, chẳng khác với hai tướng tự và cộng của Nhân minh, ở đây không phiền nêu bày. Trong ấy nói sơ lược hỏi đáp, nhưng đối với Duy thức, giống như nói càng thêm cộng tướng, đối với việc tìm cầu tự cộng,

cũng không liên quan đến hai tướng trong kinh nói, đưa ra đều đúng.

Nay gồm nhiếp tự tướng khác nhau, lược có hai môn:

1. Y theo các kinh luận.
2. Y cứ ngay trong Nhân Minh.

Vả lại, trong các kinh luận hai tướng tự, cộng đều có bốn cặp.

1. Thể nghĩa đối, các pháp năm uẩn, gọi là Tự tánh, là khổ, vô thường, v.v... gọi là khác nhau. Như trong luận Phật Địa có nói.

2. Tổng biệt đối; thô phù bên ngoài gọi là sắc, tức là tự tánh, như sắc hữu lậu, sắc vô lậu, v.v... gọi là khác nhau, tức thể thứ nhất ở trước đều có chung riêng với nghĩa, tự cộng như thứ lớp không còn có thể nào khác, tức các kinh luận đều thông suốt.

3. Thuyên, phi thuyên đối.

Phi thuyên đối, gọi là tự tánh, gọi là ngôn thuyên, tức gọi là khác nhau, tức trong Duy Thức nói: Các pháp tự tánh giả trí, và nêu bày đều chẳng phải cảnh, cũng không có hai pháp trước. Nếu gọi là ngôn thuyết đều gọi là Cộng tướng, chẳng phải gọi là ngôn thuyên, tức gọi là Tự tướng.

4. Danh cú đối; danh được giải thích gọi là tự tướng, câu sở thuyên gọi là khác nhau, tức trong Duy thức nói, gọi là nêu bày Tự tánh, câu mà nêu lên sự khác nhau, cũng chung cho hai pháp đầu, nêu bày thể, nêu bày tên chung, nêu bày tự tánh, nêu bày nghĩa, nêu bày danh, nêu bày cộng tướng. Nói về đối thứ ba, danh và cú thân, đều nêu bày cộng tướng, do đã tăng thêm tướng, có thể chung ở nơi khác, chẳng phải hai tự tướng, nên gọi là cộng, trừ lý Nhân minh còn thuộc về các thuyết.

Nếu trong Nhân minh đã nói hai tướng thì cũng có bốn đối.

1. Thể nghĩa đối, tức trong Du-già đã nói:

Sở thành có hai:

- 1- Tự tánh.
- 2- Sai biệt.

Đó là đối thứ nhất.

1. Tổng biệt đối, là bốn món tướng vi, là cái thứ hai ở trước, lại tùy theo chỗ tranh cãi, mà không gì hơn hai pháp này, căn cứ lý nhân minh, thì hai tướng tự, cộng, chẳng phải như trước nói thể tánh đều nhất định.

3. Trước trình bày sau thuyết đối, tức nói về tông y, là tông hai đối ở trước. Nhưng trước trình bày: Tức là tự tướng.

Sau thuyết: Tức là sai biệt, chẳng nhất định pháp nào, tức thuộc về đối thành, phi thành.

Do đã thành: Nên gọi là sai biệt.

Phi sở thành: Tức gọi là Tự tướng. Nên trong Lý môn nói: Vì quán sở thành, lập pháp hữu pháp, chỉ thành ở sau, vì phi thành ở trước.

4. Nói trình bày ý thừa nhận đối, tức nhân của bốn món trái nhau, sở vi đó là, tuy trái với hữu pháp và nghĩa biệt, gọi là hai món khác nhau, nhân của trái nhau, nhưng chỉ là ý thừa nhận, không phải nói để nêu bày, như pháp sai biệt, đã không nêu bày ở lời nói, y theo đó nên biết, là hữu pháp sai biệt trái nhau, cũng là ý thừa nhận. Tuy thông và cuộc đối nhau, gọi chung là sai biệt, gọi là Tự tướng, nhưng đây tức thể nghĩa ở trước đối nhiếp, sau nói ý thừa nhận, tức nghĩa biệt trong nghĩa tổng biệt ở trước, lại không có tự thể riêng.

Hỏi: Nhân Minh đã trình bày, không giống với hai tướng tự, cộng ở trong kinh, tại sao nói có khác với nghĩa kinh?

Đáp: Có ba nghĩa riêng:

1. Nhân Minh hai tướng y cứ trước sau nói phần hai pháp tự cộng, do sau phân biệt ở trước, chẳng phải như trong kinh nói: Dù cho trước sau hai tướng thường định, vì nói về pháp tánh.

2. Nói trình bày ý thừa nhận, giả lập kinh tự tánh, đối với việc tranh chấp ý thừa nhận, cũng gọi là khác nhau.

3. Hai tướng Nhân minh là y cứ phần thông cuộc, ở sau có nói, ắt thông suốt các tướng. Nếu không như vậy, thì dụ chẳng thành tỷ lượng, tức gọi là tự.

Trước đã nói: Không cần phải thông. Ý của luận Nhân Minh, là nêu dụ chứng tông, nên phải thông dụ, dù không thông dụ cũng gọi là khác nhau, tức định là lỗi, nhưng thể bất định. Trong kinh nói sơ lược để hiểu biệt, dù khắp hay không khắp, hai tướng tức định, nên có khác nhau.

Y cứ vào bốn môn vô ký hiện rõ có hai tướng rằng:

Nếu hiểu quả tâm mười bốn biến hóa, cùng với năm câu, là dung thông nói về tỷ lượng, còn chỗ khác chỉ có tỷ lượng, ở đây xuất xứ từ văn nào, chung cho quả tâm là tán, là định. Nếu theo Tiểu thừa, thì chung cho quả sắc tâm, có thể là thông cõi dục, đã hoặc thừa nhận cõi dục, tức là tán tâm. Nếu theo Đại thừa, thì tâm sắc đều là cõi sắc, cũng chẳng phải hoàn toàn tán tâm, thì đâu chỉ có tỷ lượng?

Lại tự hỏi: Như ngũ ngũ văn tứ đã dẫn dắt, thì ngũ ngũ chung cho văn tứ, là hóa tâm do tu dẫn đến thì hóa tâm chung cho hiện lượng.

Đáp: Văn, tứ là y cứ về ngôi vị để phát khởi, ngũ ngũ chung cho văn tứ, là hiện lượng lìa lay động, tán tâm chẳng phải hiện lượng,

đây giải thích chưa hay, ngủ nghỉ chung cho văn tư. Hai lượng làm sao nhiếp, nếu chẳng phải hai lượng đã thừa nhận là tốt, làm sao phi lượng gồm thấu.

Nếu là tỷ lượng, tức nếu bày ngủ nghỉ, tỷ lượng dẫn ngủ nghỉ, cũng thông với tỷ lượng, hóa tâm hiện lượng thì dẫn dắt tâm là hiện lượng, lại biến hóa chẳng phải chỉ có tán, đâu nhờ cái khác để nêu bày.

Hỏi: Nếu không phải tán, làm sao gọi là vô ký?

Đáp: Vì chung cho hai tánh, vì lợi lạc và du ký, nên chẳng phải hoàn toàn là tán, lại không có hoàn toàn là định, nhưng thuộc về loại định.

Trong lời hỏi đáp nói: Tám thức của An Tuệ đều có chấp, đều gọi là phi lượng. Ở đây phán xét không như trong các kinh luận, đều khiến ba lượng quán pháp.

Trong Lý môn lại nói: Các tu định, và đối với tham đều có tự chứng phần, đều gọi là hiện lượng, kiến tướng biến kế, có thể thừa nhận phi lượng, tự chứng chẳng phải vọng, vì thừa nhận chung cho hiện lượng.

Lại nói: Tự hiện lượng thuộc chung cho tỷ lượng, phi lượng. Do trong Lý môn nói: Do đó tức nói nhớ nghĩ, suy lường, mong cầu, v.v... đều phi hiện lượng, thuộc về phi lượng, cũng tức không trái, thuộc về tỷ lượng, đây tức thành lỗi. Trong luận Lý môn, nói đều là phi hiện lượng, cũng phân biệt lấy hiện, không nói đây, v.v... gọi là Tự hiện. Sau đưa ra tự hiện rằng: Như vậy trong thế tục có đó, như hình, v.v..., số v.v..., nêu ra v.v..., hữu tánh hình tánh v.v..., các trí có thể là tự hiện lượng, mà không nói nhớ nghĩ suy lường, tức là tự hiện, không chướng mong cầu nghi trí, v.v... gọi là hiện lượng, lại lập nhớ nghĩ, suy lường, gọi là tự hiện, cũng chẳng phải tỷ lượng.

Trí tỷ lượng trí là quyết định nên nhớ cảnh không lầm, là vì định lượng, mà tự hiện không như vậy, làm sao thuộc về suy lường.

Chánh giải thích trong văn: Tâm hiện lượng là giáo phân biệt, vì sao trong phẩm Du-già thứ bảy mươi bảy nói: Nếu tuệ, do Bồ-tát tu sở thành, vừa nương theo văn, vừa không nương theo văn, trong phẩm bảy mươi hai nói: Gọi là do Văn tư thành, là cảnh giới của ba tuệ.

Giải rằng: Nhân minh của Đại thừa, Tiểu thừa, y cứ theo chuyển lý nói: Trong Du-già y cứ tất cả lý trong Đại thừa, Tiểu thừa để làm luận.

Lại Nhân minh y cứ không nói tự tại, trong Du-già đều y cứ vào tự tại để nói, đây chẳng phải giải thích hay, Nhân minh hiện lượng là

gọi là phân biệt, chẳng phải cho rằng: Không duyên danh, cú, văn, v.v.... Nói lia tên phân biệt, do không bằng gọi là nghĩa chấp nhất định kia, cũng không cho rằng nghĩa định thuộc về tên, và ngoại đạo giáo, các tà danh ngôn, nói xa lia danh, các luận Du-già tương tự với đây.

Giải trong lượng quả rằng: Thứ tám vô tuệ, y vào đâu mà nói trí, nên lại giải thích rằng: Hiện cảnh, chấp lấy vốn vì tự ngộ, nay chấp hai cảnh đưa ra lời giải, giải rõ rớt ráo, nên quả ấy đồng tu tương ứng, gọi chung là trí, tức quả trí, ở đây giải thích cùng với lời hỏi vốn không liên quan nhau, nhân thứ tám không có trí tuệ, làm sao làm đồng tu, gọi chung là trí, nên biết ở đây nói có hai ý. Nếu nói sơ lược về hiện lượng, thứ tám cũng vì tự khai ngộ, nhân thứ tám, v.v... chẳng phải ở đây y cứ về tự ngộ, nên trí là quả, nếu chẳng phải tự ngộ, nói sơ lược về hiện lượng, tức tâm hiện lượng, cũng gọi là quả, nên luận này nói: Trong hai lượng, tức trí gọi là quả. Nếu lượng đều là trí, thì cần gì nói trong đó. Nên trong đây nói, có chỗ lựa chọn khác, thì lý nào biết được, mà chẳng phải trí hiện lượng, tức tâm là quả, tức dùng Tập lượng luận làm minh chứng. Nên trong luận Tập lượng nói: Tự cảnh tương sở lượng, năng thủ tương tự chứng, tức năng lượng và quả, là ba thể không khác nhau.

Trong luận Thành Duy Thức quyển hai nói: Luật Tứ phần có nói rộng.

Trong đó giải năng phá, nêu bày giải thích xưa rằng: Lại Thắng luận sư đối với Phật lập âm thanh là thường, vì đức sở y, cũng như trạch diệt, các phi thường đều chẳng phải đức sở y. Như bốn đại chủng, đức này nương nhân, tuy có nói, nhưng ba tướng đều thiếu. Phán rằng: Điều này e rằng chưa đúng, đây lẽ ra chỉ thuộc về không thành nhân, chẳng phải nói là thiếu kém, ở đây phán không đúng, chưa rõ ý làm. Nếu y cứ chi hiển, thì đây thuộc về bất thành, nay nói theo tướng thì ba tướng đều thiếu, nên là lỗi thiếu. Lại thiếu tướng đầu, có thể gọi là bất thành, cũng thiếu hai tướng sau, đâu chỉ bất thành, nên gọi là thiếu kém, lại nêu lên lời xưa rằng: Tổ sư đã dùng thứ tám làm năng lập, nên cũng nương theo đây để nói về lỗi thiếu, cho rằng thiếu một có tám, thiếu hai có hai mươi tám, cho đến thiếu bảy có tám, thiếu tám có một gọi là lỗi thiếu kém. Đối với lý e rằng trái, vả lại như hai lượng hiện tỷ y theo các tướng nào mà gọi là thiếu, nếu khi dùng lập lượng, vô cố gọi thiếu, có nên gọi là đủ, tướng ấy thế nào? Nếu vì trái với hiện tỷ nên gọi là thiếu, không trái gọi là đủ, đã trái với hiện tỷ, lý lẽ ra ở trong tông, nhân, dụ tùy theo đó mà thích ứng, định không thành tự, vì sao nói có thiếu một và các lỗi, nên biết là quấy, ở đây phán xét hoàn toàn không có, nên lập Tông

Nhân Dụ, trái với hiện lượng tỷ lượng, sao không thiếu lỗi, như thiếu hữu pháp, tông nhân không có chỗ nương: Tông, v.v... trái với lượng, sao chẳng phải là thiếu, đã trình bày ba chi chẳng phải thiếu ba, mà chỉ trái với hai lượng, nên là thiếu lỗi, mới là hai lượng. Y cứ theo người mà lập luận, tự giải tông trí, phải nương vào hai trí hiện tỷ của mình, để lập tỷ lượng, nếu tự mình không hiểu thì làm sao dùng năng lập. Nên trong Lý môn nói: Như tự quyết định rồi, mong người khác quyết định sinh.

Lại nói: Như vậy nên biết, ngộ tha tỷ lượng, cũng không lìa đây, được thành năng lập, nên thiếu thành lỗi, lại trái với hai lỗi, tức tông nhân dụ không cần nói riêng. Năng lập đã nói tông nhân dụ rồi, cần gì lại nói hiện lượng v.v...?

Lại tông, v.v... trái còn không có hai trí, nên để trái ở đây. Nếu y theo hai trí lập ắt là không trái, nên thiếu thì thành lỗi. Nhưng hề thiếu bất cứ một pháp nào đều chẳng phải là thiếu lỗi, mà làm câu số, nếu thiếu hai thời, mới là lỗi, tự giải thích trong cái thiếu. Y cứ theo nhân có một dụ có hai và nhân có ba tướng. Câu tuy có bảy, nhưng lỗi có sáu. Do thiếu dị dụ có chẳng phải là lỗi, nếu vô cơ nói rõ thiếu, thì chẳng phải thiếu kém lỗi, vì có cho nên hiện rõ thiếu, vì thế là lỗi như trước, nên chấp nhận có sáu, ở đây cũng không như vậy, vô cơ hiện rõ trái, cũng không thành lỗi mà có thể chấp nhận có sáu, vô cơ hiện rõ thiếu đã thừa nhận là lỗi tức thừa nhận có bảy, sao chỉ nói sáu, lại nêu thuyết nói nhân ba tướng trong bảy câu đều là lỗi, sao chấp nhận chỉ có sáu. Lại nói thiếu dị phẩm, đây chẳng phải là lỗi, đây chẳng phải liễu nghĩa. Như lập vô thường, thường không chẳng phải có, gọi là thiếu khác, đây phán định là phi, nên luận ấy nói: Nếu tông vô thường, hoàn toàn không có dị phẩm, đối với bất lập có lưu không, trong luận nói làm sao nói kia đây không được, đây nêu bày họ lập nạn, chẳng phải cho rằng ngài Trần-na không nói là khác?

Luận chủ đáp: Nếu kia không có ở đó không chuyển, hoàn toàn không có nghi, nên không có lỗi này, đã nói ở chỗ kia không chuyển, hoàn toàn không có lỗi, tức là dị phẩm nói không có lỗi, nên trước lại nói, nếu sở lập khác gọi là dị phẩm, chẳng phải trái với đồng phẩm, hoặc khác với đồng phẩm. Ý này không cần có tự thể mới gọi là dị dụ, nhưng không có sở lập tức gọi là dị, nên trong Lý môn luận chánh giải dụ rằng, trước là ngăn nêu bày, sau chỉ có dừng rườm rà, do hợp và lìa nghĩa so sánh không lập thật có đại hư không, mà được hiển bày chỗ không có tông, không có nhân nghĩa thành, đây tức là dị dụ không nói thiếu. Nếu có thể mới là dị dụ, cũng là ngăn nêu bày, đâu thành dứt

rườm rà.

Lại giải trong hai tợ dụ, tợ đồng thì có không đều không thành, tợ dị dụ tức không, chẳng cùng chẳng trái, không đã đều khiến, làm sao chẳng phải dị dụ. Nên biết, nói thiếu dị dụ, hoặc nói chẳng giữa không trình bày, hoặc tuy trình bày lời nói, tùy theo có không sai khiến, tức thiếu tướng nhân, gọi đó là thiếu, ở đây không có ý khác, có dị pháp dụ, trước tuy rõ đủ, đối với đây cũng nên nói lại.

Lại y cứ ngài Thế Thân trong năm chi, nói rõ lỗi thiếu kém, có hai mươi lăm hoặc hai mươi mốt nghĩa là thiếu một có năm, thiếu hai có bảy, thiếu ba có mười, hoàn toàn thiếu có một, lấy bỏ như trước, y cứ theo đây, chỉ có hai mươi ba câu, hai mươi lăm câu có một câu bao gồm không tương đương, hoặc là viết lầm, lại có thể có bốn khác.

Lại nêu bày phương tiện tâm luận ba món thêm bớt, tức chứng Du-già nói: Ngôn từ trùng lập, hoặc lại giảm bớt, đối pháp nói không có hạn lượng, cho rằng ngôn từ trùng lập, chỗ nói nghĩa lý, hoặc thêm hoặc bớt, đây đều thành văn của người xưa, đâu được nói cố sự có tám thuyết làm năng lập, tức nói về tám pháp hiện thiếu, ở đây cũng không đúng. Du-già hiển bày đối pháp ba luận, đều tự hiển bày nói năng lập có tám. Vì sao nói trái lại mà không nói tám. Sao không để ngài Trần-na y cứ Cổ Sư năng lập tám pháp, mà gắng gượng muốn hội bốn luận y cứ sau ngài Trần-na có ba thuyết, do đây nên biết, nay khác ý xưa, đều không trái, rộng hội như trước và bốn số đã nói.

Luận nói tông ấy cũng gọi là năng lập, đã giải thích như trước, lại không nói lại rườm rà. Nếu có tông chi nhất định là năng lập.

Thế nào là sở lập, đã không nói có thể lý vì không thật có, nếu nói không cần thiết nên không nói, lập lượng ấy là vốn giúp họ ngộ, không có pháp sở lập thì khiến họ ngộ cái gì, nên đây là cần yếu, đã không có sở lập riêng, thì rõ biết nay ý tông là sở lập, trong đây tùy theo lời xưa, có thể không trái. Nói mười bốn thứ lỗi, nghĩa đồng như ba thứ nạn trong phẩm Nạn Đạo Lý trong Thật luận. Ở đây tuy không có văn cũng nên nói lược, rộng hẹp đồng khác đến sau sẽ biết.

Trong Đại thừa tâm cảnh luận điên đảo nói rõ tám chi, Bồ-tát Long Thọ soạn luận, Pháp sư La-thập dịch, xem xét đó.

1. Diên đảo nạn có tám loại:

- 1- Đồng tướng nạn, tức Lý môn thứ nhất đồng pháp tương tự.
- 2- Dị tướng nạn, tức Lý môn thứ hai, là dị pháp tương tự.
- 3- Trưởng tướng nạn, tức Lý môn thứ ba, là phân biệt tương tự.
- 4- Vô dị nạn, tức Lý môn thứ tư, là vô dị tương tự.

- 5- Chí bất chí nạn, tức Lý môn thứ tám, là chí bất chí tương tự.
- 6- Vô nhân nạn, tức Lý môn thứ chín, là vô dị tương tự.
- 7- Hiển biệt nhân nạn, tức Lý môn thứ năm, là khả đặc tương tự.
- 8- Nghi nạn, tức Lý môn thứ sáu, là do dự tương tự.
- 9- Vị thuyết nạn, tức Lý môn thứ mười, là vô thuyết tương tự.
- 10- Sự dị nạn, tức Lý môn thứ mười hai, là sở tác tương tự.

2. Bất thật nạn, có ba:

1- Hiển bất hữu nghĩa nạn, tức Lý môn thứ mười ba, là sinh lỗi tương tự. Còn hai nạn Lý môn không có.

3. Tương vi nạn, có ba:

- 1- Vị sinh nạn, tức Lý môn thứ mười một, là vô sinh tương tự.
- 2- Thường nạn, tức Lý môn thứ mười bốn, là thường trụ tương tự.
- 3- Tự nghĩa tương vi nạn, Lý môn đã không, Lý môn thứ bảy nghĩa y như thật mà lại không. Trong ấy nghĩa chỉ như ở sau sẽ nói rõ, chưa xem xét như thật, đợi ở sau tìm ký, y theo đây giải thích nên ghi chép Nhân Minh Nghĩa Đoạn.

Đồng với ngày mười ba tháng bảy đổi địa điểm (địa điểm vốn là phòng sách Bảo Tích, viết bốn văn hiển bày phòng sách được bốn nghiệp).

Vả lại, vào năm ấy thiên hạ đói khát, sức người suy kém mà Nhân Minh Nghĩa Đoạn sách này viết xong vào ngày mười tám tháng chín niên hiệu Nguyên Cửu năm thứ hai, là bốn sách của Tăng đồ ở viện Hương Thiện, v.v...

Vào ngày hai mươi chín tháng sáu năm Canh thân, niên hiệu Chánh Trị năm thứ hai, đã khắc ở Đông biệt chùa Siêu Thăng, những điều viết trong sách do ngài Tín Tây viết.

Viết sách Di Điểm vào ngày mười ba tháng bảy cùng năm.

Điểm bốn ở phòng sách Bảo Tích, viết bốn văn nói lên bốn nghiệp.

Vả lại, gặp năm mất mùa, thiên hạ đói kém, sức người suy yếu mà còn phần mạng sống, gắng công sức yếu viết xong sách Di Điểm, mà chí thú có hai đại nguyện:

- 1. Nên ở chùa Già-lam, ra công tạo dựng mau thành, chánh pháp hưng thịnh, tuệ mạng lâu dài.
- 2. Thuận theo thứ lớp vãng sinh trong nội viện, đích thân phụng thờ Đức Di-lặc, tâm không lui sụt.

Trong Điểm bốn nói:

Sa-môn Tề Thuận chùa Hưng Phước kính phát đại nguyện, viết

tất cả các chương sơ kinh, luận, luận của Đại thừa, Tiểu thừa, v.v... những người đồng ở chùa hiểu biết nêu bày y theo đó khuyên dụ làm giềng mối. Sách viết vào ngày mùng bốn tháng tám năm kế, niên hiệu Cửu An năm thứ tư.

Truyện Pháp sư Tạng Tuấn chùa Thanh ý, viết Di Điểm xong vào ngày mười lăm, tháng hai, mùa Xuân niên hiệu Vĩnh Vạn năm thứ hai. Sách Điểm bốn ở chùa Phổ Quang niên hiệu Diên Hỷ năm thứ mười sáu, trường giảng ở chùa Đông Đại, Pháp sư Viên Siêu đã đọc. Đọc truyện của Tăng Đồ Vĩnh Siêu mà thôi. So sánh điểm bốn và văn tự vào ngày hai mươi một tháng mười năm Canh dần niên hiệu Gia Ứng năm thứ hai. Nhưng chữ điểm bốn đều điểm thô không xét lại tìm hỏi điểm bốn căn bản có thể xét lại, trong cái so sánh đáp pháp y sạch cho thân, để trọn công phu xin hồi hướng chút công đức với chúng sinh, cùng hưởng về Bồ-đề, đồng chứng quả Phật mà thôi.

Sa-môn Thích Giác Hiến chùa Hưng Phước v.v...ghi lại. Sa-môn Thích Anh Hoằng ở chùa Đông.

Niên hiệu Trinh Quán từ ngày hai mươi bảy tháng năm, mới đến trong khoảng chín ngày, ngày năm tháng sáu kính đọc. Vào năm đó Duy- ma giảng dụng ý.

Đại Pháp sư Anh Hoằng.

Thính chúng hưng thịnh nhờ nhiệm mầu.

Gặp ngày ấy là ngày tốt, vẫn tham thiền trên thêm thất Đông Thê (viện tu thiền) cư sĩ Tịnh Danh đại chức quan là nêu bày khai nhãn và truyền trao đại hội.

